

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT



HỒ SƠ
ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Tên ngành : **CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT Ô TÔ**
Mã số : **7510205**
Trình độ đào tạo : **ĐẠI HỌC**
Loại hình đào tạo : **CHÍNH QUY**

BÌNH DƯƠNG, 2019

MỤC LỤC HỒ SƠ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

STT	NỘI DUNG	TRANG
1	Tờ trình đăng ký mở ngành đào tạo	
2	Báo cáo quá trình xây dựng đề án	
3	Biên bản họp Hội đồng Khoa học đào tạo	
4	Quyết định mở ngành đào tạo hệ đại học chính quy các ngành Thiết đồ họa, Quốc tế học, Văn học, Tâm lý học, Logistic và quản lý chuỗi cung ứng, Công nghệ kỹ thuật ô tô.	
5	Phụ lục I - Chương trình đào tạo	
	Phụ lục II - Biên bản kiểm tra thực tế điều kiện về đội ngũ giảng viên, trang thiết bị, thư viện	
	Phụ lục III - Đề án mở ngành	
	Phụ lục IV - Danh sách lý lịch khoa học của đội ngũ giảng viên	
	Phụ lục V - Phiếu tự đánh giá thực hiện điều kiện mở ngành	
6	Khảo sát nhu cầu nguồn nhân lực - Kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp trong cùng lĩnh vực ở địa phương, khu vực - Ý kiến của những cơ quan, doanh nghiệp sử dụng lao động	
7	Các minh chứng về xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo - Quyết định thành lập Tổ soạn thảo chương trình đào tạo - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo - Kết luận của Hội đồng thẩm định	

Bình Dương, ngày tháng năm.....

TỜ TRÌNH
ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO
Tên ngành: **CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT Ô TÔ**; Mã số: **7510205**
Trình độ đào tạo: **Đại học**

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Sự cần thiết mở ngành đào tạo

Ngành công nghệ kỹ thuật ô tô là ngành học mang tính liên ngành giữa cơ khí, tự động hóa, điện - điện tử và công nghệ chế tạo máy với mục đích phát triển tối đa trong việc khai thác, sử dụng và quản lý dịch vụ kỹ thuật ô tô.

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX (tháng 1/2011) đã thông qua Chiến lược phát triển kinh tế xã hội Việt Nam giai đoạn 2010-2020 trong đó nêu rõ: “phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung vào việc đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục quốc dân; gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ”.

Hơn nữa, theo Quyết định số 252/QĐ-TTg ban hành ngày 13/02/2014, vùng kinh tế trọng điểm phía Nam (KTTĐPN) cần được chú trọng để phát triển toàn diện và bền vững. Từ đó, vùng sẽ trở thành động lực đầu tàu; là trung tâm kinh tế, thương mại, văn hóa, ... của cả nước và khu vực.

Những năm gần đây, công nghiệp ô tô là ngành mũi nhọn được Chính phủ ưu tiên trong chiến lược công nghiệp hoá. Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp ô tô Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 1211/QĐ-TTg) nêu rõ: phát triển ngành công nghiệp ô tô Việt Nam trở thành ngành công nghiệp quan trọng của đất nước, đáp ứng tối đa nhu cầu thị trường nội địa; phấn đấu trở thành nhà cung cấp linh kiện, phụ tùng và một số cụm chi tiết có giá trị cao trong chuỗi sản xuất công nghiệp ô tô thế giới.

Tính đến hết năm 2018, cả nước có 358 doanh nghiệp sản xuất liên quan đến ô tô; trong đó, có 50 doanh nghiệp lắp ráp ô tô; 45 doanh nghiệp sản xuất khung gầm, thân xe, thùng xe; 214 doanh nghiệp sản xuất linh kiện, phụ tùng ô tô... Có nhiều hãng lớn có hoạt động sản xuất, lắp ráp trong nước (Toyota, Hyundai, Kia, Mazda, Honda, GM, Chevrolet, Ford, Mitsubishi, Nissan, Suzuki, Isuzu, Mercedes-Benz, Hino) đáp ứng khoảng 70% nhu cầu xe dưới 9 chỗ trong nước.

Một số doanh nghiệp nội địa đã tham gia sâu vào chuỗi sản xuất ô tô toàn cầu. Ngành công nghiệp ô tô đã đóng góp cho ngân sách nhà nước hàng tỷ USD/năm và giải quyết công ăn việc làm cho hàng trăm ngàn lao động trực tiếp.

Dự báo đến năm 2030 Việt Nam có từ 466.000 đến 863.000 xe ô tô mới gia nhập thị trường; đến năm 2020 số lượng xe máy cũng sẽ đạt khoảng 36 triệu chiếc. Mặt khác, cơ sở hạ tầng ngày càng được cải thiện cũng là những yếu tố thuận lợi giúp các doanh nghiệp ô tô, xe máy và công nghiệp phụ trợ phát triển. Với dự báo và những yếu tố trên, có thể nói ngành công nghiệp, thị trường ô tô, xe máy và công nghiệp hỗ trợ tại Việt Nam còn rất nhiều tiềm năng để các doanh nghiệp tham gia đầu tư sản xuất, kinh doanh...

Vùng Đông Nam Bộ (bao gồm 6 tỉnh, thành phố: TP. Hồ Chí Minh, tỉnh Tây Ninh, Bình Phước, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu) có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng trong sự

nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của cả nước; hội tụ phần lớn các điều kiện và lợi thế nổi trội để phát triển công nghiệp, dịch vụ, đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa; đặc biệt là phát triển công nghiệp công nghệ cao, cơ khí, công nghiệp điện tử, tin học, công nghiệp dầu khí và sản phẩm hóa dầu; phát triển dịch vụ cao cấp, dịch vụ du lịch, dịch vụ viễn thông, tài chính, ngân hàng; nghiên cứu ứng dụng và triển khai khoa học – công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao.... (theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong Hội nghị “Quy hoạch phát triển nhân lực các tỉnh vùng Đông Nam Bộ giai đoạn 2011-2020” ngày 27 tháng 12 năm 2010 tại Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương). Bình Dương có 28 khu công nghiệp đang hoạt động, đã thu hút trên 8.500 dự án đầu tư, trong đó có trên 2.000 dự án đầu tư nước ngoài với tổng vốn 11 triệu USD. Vì vậy, nhu cầu về lao động nghề hàng năm của các doanh nghiệp ở Bình Dương rất cao. Mỗi năm Bình Dương đã thu hút từ 400-500 dự án đầu tư trong và ngoài nước; tổng nhu cầu lao động của các thành phần kinh tế từ 30.000 đến 40.000 lao động/năm. Trong đó, nhu cầu về nhân lực có trình độ đại học trở lên đến năm 2015 có tỷ lệ 4,6% trong tổng số nhu cầu lao động hàng năm (tương đương với trung bình hàng năm từ 1380 đến 1840 người); và đến năm 2020 là 4,1% (tương đương với trung bình hàng năm từ 1230 đến 1640 người) trong tổng số nhu cầu lao động hàng năm. Năm điểm chủ đạo trong kế hoạch Bình Dương 2016 – 2020 nhằm phát triển tỉnh trở thành đô thị văn minh, hiện đại: nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; qui hoạch đô thị văn minh hiện đại, phát triển dịch vụ hàm lượng chất xám cao, hướng đến công nghiệp công nghệ cao; huy động nhiều nguồn lực phát triển; nâng thương hiệu Bình Dương lên tầm cao mới trên trường quốc tế.

Từ những nhận định trên, Đại học Thủ Dầu Một mong muốn mở ngành đào tạo Công nghệ Kỹ Thuật Ô tô, hệ đại học chính quy nhằm đào tạo và đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực cho Bình Dương và vùng Đông Nam Bộ trong lĩnh vực Ô tô, cơ khí và vận tải.

Chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô, Đại học Thủ Dầu Một có sự tham khảo với các chương trình đào tạo ngành công nghệ kỹ thuật ô tô của Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Bách Khoa Thành phố Hồ Chí Minh. Hơn nữa, chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô được xây dựng bởi các chuyên gia đầu ngành của Nhà trường, tham khảo ý kiến từ các chuyên gia và giảng viên dự kiến sẽ tham gia giảng dạy cho chương trình. Chương trình đào tạo bao gồm 150 tín chỉ (không tính các học phần Giáo dục thể chất (GDTC), Giáo dục quốc phòng (GDQP) và Ngoại ngữ) được đào tạo trong thời gian 9 học kỳ, trong đó khối kiến thức đại cương gồm 19 tín chỉ, khối kiến thức cơ sở ngành 51 tín chỉ, khối kiến thức chuyên ngành 60 tín chỉ và thực tập, đồ án tốt nghiệp: 20 tín chỉ.

Hiện nay, Đại học Thủ Dầu Một có: 32 giảng viên cơ hữu tham gia đào tạo, đảm nhận trên 70% môn học thuộc chương trình đào tạo; trên 100 đầu sách giáo trình và hơn 200 đầu sách chuyên khảo ngành; 50 phòng học với 2.550 chỗ ngồi; 14 giảng đường với 1.680 chỗ ngồi; 02 hội trường với 750 chỗ ngồi; 05 phòng hội thảo với 200 chỗ ngồi. Tổng số diện tích Trường hiện có: 67.535,6 m²; diện tích phục vụ học tập 29.1107,8 m²; diện tích hội trường phòng học 17.724,1 m²; 05 phòng máy tính với 222 máy, 8 phòng thực hành – thí nghiệm trang bị đầy đủ các thiết bị thí nghiệm - thực hành cơ bản đến nâng cao đảm bảo chất lượng dạy và học. Trong 3 đến 5 năm đầu, Nhà trường dự tính tuyển 50 đến 100 sinh viên ngành công nghệ kỹ thuật ô tô mỗi năm.

Chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô trình Bộ Giáo dục và Đào tạo được chúng tôi xây dựng theo quy định của Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT, ngày 06 tháng 09 năm 2017.

2. Kết luận và đề nghị

Từ nguồn nhân lực giảng dạy và cơ sở vật chất hiện có, Trường Đại học Thủ Dầu Một chúng tôi tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ và phương pháp giảng dạy, cập nhật mới chương trình phù hợp xu hướng tri thức, xây dựng các giá trị cốt lõi: Khát vọng – Trách nhiệm – Sáng

tạo, không ngừng nâng cao cơ sở vật chất như trang thiết bị thí nghiệm – thực hành, thư viện nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu học tập, nghiên cứu theo hướng ứng dụng nghề nghiệp.

Toàn bộ đề án và chương trình đào tạo Công nghệ kỹ thuật ô tô đã được thẩm định trước Hội đồng với những nhà khoa học đứng chuyên ngành và có chuyên môn sâu về lĩnh vực ô tô. Đồng thời chúng tôi cũng lắng nghe, lấy ý kiến khảo sát, góp ý các cơ sở sử dụng nhân lực sau khi đào tạo để Chương trình đào tạo gắn với nhu cầu nguồn nhân lực của xã hội.

Trường Đại học Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương kính đề nghị Bộ Giáo dục- Đào tạo xem xét cho phép mở ngành đào tạo Công nghệ kỹ thuật ô tô trình độ Đại học.

Chúng tôi chân thành biết ơn sự quan tâm và giúp đỡ của Bộ Giáo dục – Đào tạo. Về phần mình chúng tôi cam kết thực hiện đúng quy chế đào tạo do Bộ ban hành và phấn đấu trở thành một trong những trường Đại học đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô phù hợp với xu thế phát triển của xã hội hiện nay.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT HĐTr;
- HT, các PHT;
- Lưu: VT, PĐTĐH.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(đã ký)

TS. NGÔ HỒNG ĐIỆP

Bình Dương, ngày tháng năm 20

BÁO CÁO
QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH
CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT Ô TÔ
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Kính gửi: Lãnh đạo Trường

Xuất phát từ nhu cầu và chủ trương đào tạo ngành Công nghệ Kỹ thuật Ô tô trình độ đại học của trường Đại học Thủ Dầu Một.

Căn cứ quyết định 1636/QĐ-ĐHTDM thành lập Nhóm chủ trì soạn thảo Chương trình đào tạo.

Lãnh đạo Khoa Kỹ thuật – Công nghệ đã tổ chức họp Hội đồng Khoa và Nhóm chủ trì soạn thảo thống nhất và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Khoa tiến hành xây dựng đề án theo các yêu cầu của Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT Cụ thể:

1. Khảo sát nhu cầu đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực ở các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương và các tỉnh thành lân cận.

2. Xây dựng chương trình đào tạo trên cơ sở thực hiện quy định hiện hành của Bộ Giáo dục & Đào tạo. Đồng thời so sánh, đối chiếu với chương trình đào tạo của các cơ sở đào tạo uy tín khác trong và ngoài nước.

3. Triển khai xây dựng đề cương chi tiết theo chương trình đào tạo đã được thông qua.

4. Thu thập, hệ thống toàn bộ hồ sơ về văn bằng, chứng chỉ, lý lịch khoa học của đội ngũ nhân sự và điều kiện cơ sở vật chất của Nhà trường.

Sau khi cơ bản hoàn thành dự thảo đề án mở ngành, Hội đồng Khoa đã họp, rà soát và đề xuất danh sách Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo theo đúng yêu cầu của Thông tư.

Nhóm chủ trì xây dựng đề án báo cáo đã thực hiện các bước đúng quy trình, trình tự, thủ tục mở ngành Công nghệ kỹ thuật Ô tô trình độ đại học theo Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT (hoặc Thông tư 09/2017/TT-BGDĐT).

Kính trình Lãnh đạo Trường hoàn tất hồ sơ gửi Bộ GD&ĐT đăng ký mở ngành đào tạo.

TRƯỞNG KHOA

NHÓM TRƯỞNG

PGS.TS Lê Tuấn Anh

TS HOÀNG MẠNH HÀ

Bình Dương, ngày tháng năm 20

BIÊN BẢN

HỌP HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

Vv: Thông qua Đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học

Ngành đào tạo: **Công nghệ kỹ thuật ô tô**

Mã ngành: **7510205**

I. Thời gian và địa điểm

Thời gian: 8 giờ 00 ngày 09 tháng 4 năm 2018

Địa điểm: Phòng khách – Đại học Thủ Dầu Một, Số 06, Trần Văn Ôn, Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

II. Thành phần tham dự

Hội đồng Khoa học theo Quyết định số 1324/QĐ - ĐHTDM ngày 30/08/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc thành lập Hội đồng Khoa học và Đào tạo của trường. 100% thành viên Hội đồng có mặt.

III. Nội dung

1) Tuyên bố lý do

Chủ tịch Hội đồng tuyên bố lý do và tổ chức lấy ý kiến của Hội đồng Khoa học và Đào tạo thông qua Đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô.

2) Thông qua nội dung và ý kiến

TS. Nguyễn Hồ Quang – Khoa Kỹ thuật Công nghệ, báo cáo Đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học, ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô.

Sau khi nghe báo cáo, Hội đồng Khoa học và Đào tạo tiến hành xem xét quy trình xây dựng Đề án theo quy định của Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 6 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội đồng nhận thấy chương trình đào tạo đáp ứng được các yêu cầu như:

- Chương trình đào tạo bảo đảm chuẩn kiến thức và kỹ năng của người học sau khi tốt nghiệp và đáp ứng yêu cầu liên thông giữa các trình độ và với các chương trình đào tạo khác.

- Mục tiêu đào tạo được xác định rõ ràng, đáp ứng các tiêu chí và điều kiện tại quy định của Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT. Chuẩn đầu ra đã bao quát được các điều kiện về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm của người học, phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam hiện hành.

- Đề cương chi tiết xây dựng đúng mẫu, nội dung và kết cấu chương trình đáp ứng tốt cho yêu cầu đào tạo, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, tính hội nhập đúng quy định của Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT, phù hợp với thực tiễn nhà trường và địa phương là tỉnh Bình Dương.

- Kế hoạch đào tạo: Phù hợp với tiến trình đào tạo, tuân tự theo yêu cầu các môn học và việc hình thành kiến thức, kỹ năng, năng lực, đảm bảo tính vừa sức cho người học.

- Năng lực đội ngũ giảng viên, điều kiện cơ sở vật chất và trang thiết bị thực tế đáp ứng được yêu cầu của chương trình đào tạo quy định tại Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT.

- Quy trình xây dựng đề án khoa học, các minh chứng đảm bảo theo quy định của Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT.

Góp ý khác:

- Bổ sung một số môn học mang tính hiện đại, theo hướng tích hợp.
- Đề nghị điều chỉnh, bổ sung theo nhận xét của các thành viên Hội đồng.

100% các thành viên Hội đồng thông qua đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô.

Cuộc họp kết thúc lúc 11 giờ cùng ngày.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(đã ký)

THƯ KÝ
(đã ký)

QUYẾT ĐỊNH
Về việc mở ngành mới

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
NHIỆM KỲ I, KỲ HỌP THỨ TƯ

Căn cứ Căn cứ Luật Giáo dục Đại học năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học năm 2018;

Căn cứ Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT, ngày 06/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và định chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1953/QĐ-UBND, ngày 21/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc thành lập Hội đồng trường Đại học Thủ Dầu Một và bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-HĐTr, ngày 02/7/2019 của Hội đồng trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Chiến lược phát triển trường Đại học Thủ Dầu Một đến năm 2030 và Tờ trình số 10/TTr-ĐHTDM, ngày 13/6/2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Thủ Dầu Một về việc mở ngành mới;

Căn cứ kết quả thảo luận, thống nhất của thành viên Hội đồng trường Đại học Thủ Dầu Một tại cuộc họp ngày 02/7/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Mở 06 ngành đào tạo trình độ Đại học để đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực của thị trường lao động. Cụ thể:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Nhóm ngành
1.	Thiết kế đồ họa	7210403	II
2.	Quốc tế học	7310601	VII
3.	Văn học	7229030	VII
4.	Tâm lý học	7310401	VII
5.	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	7540106	V
6.	Công nghệ kỹ thuật ô tô	7510205	V

Thời gian thực hiện: năm 2019.

Điều 2. Hiệu trưởng trường Đại học Thủ Dầu Một có trách nhiệm chuẩn bị các điều kiện, hồ sơ, thủ tục mở ngành theo quy định.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**



PGS-TS. Nguyễn Văn Hiệp

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO¹

(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-ĐHTDM ngày tháng năm
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một)

Tên chương trình:	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật ô tô
Trình độ đào tạo:	Đại học
Ngành đào tạo:	Công nghệ kỹ thuật ô tô
Mã ngành:	7510205
Loại hình đào tạo:	Chính quy
Khóa:	2019 – 2023

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chương trình

- PO1: Áp dụng kiến thức toán học, khoa học tự nhiên, kinh tế và các nền tảng kỹ thuật vào các vấn đề đương đại trong kỹ thuật.

- PO2: Giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực Ô tô một cách chuyên nghiệp và sáng tạo trên nền tảng các kiến thức kỹ năng chuyên sâu về tính toán thiết kế Ô tô; Điện-điện tử Ô tô; khai thác, bảo trì, bảo dưỡng, tổ chức vận tải Ô tô; chẩn đoán kiểm định Ô tô cũng như các kiến thức về kinh tế, quản trị doanh nghiệp.

- PO3: Có năng lực lãnh đạo, quản lý bao gồm tổ chức, quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất, thương mại, dịch vụ trong lĩnh vực ô tô phục vụ sự phát triển kinh tế, khoa học kỹ thuật và công hiến cho sự phát triển bền vững cộng đồng và xã hội.

- PO4: Tự đào tạo để thích ứng với các xu hướng công nghệ hiện đại; nhanh chóng thích nghi với môi trường làm việc đa ngành, liên ngành, đa văn hoá trong bối cảnh quốc tế hoá; phản ứng linh hoạt trước những thách thức đang phát triển nhanh chóng của thế kỷ 21.

2.2. Chuẩn đầu ra

- Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, sinh viên có thể:

Nội dung	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Kiến thức chung	ELO1: Áp dụng các kiến thức cơ bản về toán học, khoa học tự nhiên, kinh tế trong kỹ thuật.
Kiến thức chuyên môn	ELO2: Giải quyết vấn đề thực tiễn của ngành ô tô dựa trên sự kết hợp kiến thức của ngành liên ngành như cơ khí, điện - điện tử, tự động hóa và quản lý.
Kỹ năng chung	ELO3: Thiết kế các thành phần hợp thành hệ thống ô tô như: Các chi tiết máy, hệ thống treo, hệ thống điện, hệ thống điều khiển tự động.
	ELO4: Làm việc nhóm trong vai trò là thành viên hay người lãnh đạo một cách hiệu quả để giải quyết các vấn đề.

¹ Phụ lục I (Kèm theo Thông tư số: 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

	ELO5: Giao tiếp hiệu quả với các hoạt động kỹ thuật phức tạp với cộng đồng kỹ thuật và với xã hội cũng như báo cáo, thuyết trình tài liệu thiết kế hiệu quả.
Kỹ năng chuyên môn	ELO6: Giải quyết vấn đề thực tiễn chuyên nghiệp dựa trên áp dụng tư duy phân biện, tư duy sáng tạo, tư duy hệ thống.
	ELO7: Thực hiện việc tính toán, thiết kế, mô phỏng các bộ phận cấu thành của một hệ thống ô tô.
	ELO8: Phân tích các lỗi kỹ thuật ô tô một cách có hệ thống
	ELO9: Quản lý kỹ thuật và kinh tế để áp dụng chúng một cách hiệu quả như một thành viên và lãnh đạo trong một nhóm để quản lý các dự án góp phần phát triển cộng đồng và xã hội.
Thái độ và phẩm chất đạo đức	ELO10: Có nhận thức về luật pháp, trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp của người kỹ sư công nghệ kỹ thuật ô tô
	ELO11: Thể hiện động cơ học tập suốt đời và tinh thần khởi nghiệp để phát triển bản thân và nghề nghiệp.

1.3. Cơ hội việc làm: Với những kiến thức và kỹ năng liên ngành, các kỹ sư sau khi tốt nghiệp sẽ có nhiều cơ hội việc làm trong nhiều lĩnh vực khác nhau ở các doanh nghiệp sản xuất, dịch vụ kỹ thuật, các cơ sở đào tạo và nghiên cứu có liên quan đến lĩnh vực công nghiệp Ô tô cũng như các lĩnh vực sản xuất kinh doanh dịch vụ Cơ khí-Tự động hoá với vai trò người thực hiện trực tiếp hay người quản lý, điều hành tại các công ty trong nước và nước ngoài. Một số vị trí việc làm tiêu biểu của kỹ sư sau khi tốt nghiệp như sau :

- Kỹ sư vận hành, giám sát sản xuất phụ tùng, phụ kiện và lắp ráp ô tô - máy động lực tại các nhà máy sản xuất phụ tùng, phụ kiện và lắp ráp ô tô, các cơ sở sửa chữa, bảo trì bảo dưỡng ô tô;
- Cố vấn dịch vụ, nhân viên kinh doanh tại các doanh nghiệp kinh doanh ô tô, máy động lực, phụ tùng ô tô;
- Chuyên viên kỹ thuật của các công ty, nhà máy, xí nghiệp, viện nghiên cứu chuyên ngành cơ khí ô tô và cơ khí động lực hay giảng viên giảng dạy trong các trường cao đẳng, đại học.
- Trưởng ngành khai thác, bảo trì, sửa chữa ô tô và thiết bị động lực trong doanh nghiệp;
- Trưởng garage, Trưởng chuyên lắp ráp, sản xuất ô tô;
- Nhân viên kiểm định trong các trạm đăng kiểm;
- Chủ doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ Ô tô.

1.4. Trình độ Ngoại ngữ, Tin học: Thực hiện theo quy định chuẩn đầu ra hiện hành (Quyết định 1862/QĐ-ĐHTDM ngày 21 tháng 11 năm 2016.

1.5. Bằng cấp: Cấp bằng kỹ sư đại học chính quy.

2. Thời gian đào tạo: 4,5 năm (9 học kỳ).

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá (tính bằng đơn vị học trình hoặc tín chỉ): 150 tín chỉ (không tính tín chỉ Giáo dục thể chất, Quốc phòng – An ninh).

4. Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp THPT.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:

- Đào tạo thời gian 4,5 năm theo quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Quyết định số 1157/QĐ-ĐH TDM do Hiệu trưởng ĐH Thủ Dầu Một ban hành ngày 08/08/2015.

- Để được cấp bằng tốt nghiệp sinh viên phải hoàn tất tất cả các học phần, không nợ học phần nào và đạt chuẩn đầu ra về tin học và ngoại ngữ theo quy định hiện hành.

6. Thang điểm

Theo quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Quyết định số 1157/QĐ-ĐH TDM do Hiệu trưởng ĐH Thủ Dầu Một ban hành ngày 08/08/2015.

7. Nội dung chương trình

Cấu trúc chương trình đào tạo

Trình độ đào tạo	Thời gian đào tạo	Khối lượng kiến thức toàn khóa (Tín chỉ)	Kiến thức giáo dục đại cương	Kiến thức giáo dục chuyên ngành		
				Kiến thức cơ sở ngành	Kiến thức chuyên ngành	Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận tốt nghiệp
Đại học	4,5 năm	150	19	51	60	20

7.1. Kiến thức giáo dục đại cương: 19 TC (Bắt buộc: 19 TC; Tự chọn: 0 TC)

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Loại HP		Điều Kiện		Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
1		Triết học Mác - Lê Nin	3	3	0	BB				2
2		Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	2	0	BB				3
3		Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0	BB				3
4		Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	BB				2
5		Toán cao cấp A1	2	2	0	BB				1
6		Vật lý đại cương	2	2	0	BB				1
7		Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	2	2	0	BB				3
8		Tư duy biện luận- sáng tạo	2	2	0	BB				1
9		Toán cao cấp A2	2	2	0	BB				2
10		Giáo dục thể chất				BB				Sinh viên tự tích lũy
11		Giáo dục Quốc phòng – An ninh				BB				
12		Anh văn 1				BB				
13		Anh văn 2				BB				
14		Anh văn 3				BB				
15		Anh văn 4				BB				
		Tổng cộng	19	19	0					

7.2. Kiến thức cơ sở ngành: 51 TC (Bắt buộc: 49 TC; Tự chọn: 2 TC)

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Loại HP		Điều Kiện		Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	

1	Thực hành vật lý đại cương	1	0	1	BB				1
2	Nhập môn ngành Công nghệ kỹ thuật Ô Tô	2	2	0	BB				1
3	Thực hành nhập môn ngành Công nghệ kỹ thuật Ô Tô	1	0	1	BB				1
4	Nhập môn nghiên cứu khoa học	2	2	0	BB				1
5	Xác suất thống kê	3	3	0	BB				1
6	Hình họa vẽ kỹ thuật	3	3	0	BB				2
7	Thực hành hình họa vẽ kỹ thuật	1	0	1	BB				2
8	Dung sai và kỹ thuật đo	2	2	0	BB				2
9	Thí nghiệm dung sai và kỹ thuật đo	1	0	1	BB				2
10	Cơ kỹ thuật	3	3	0	BB				2
11	Kỹ thuật điện	3	3	0	BB				3
12	Thực tập cơ khí cơ bản	2	0	2	BB				3
13	Sức bền vật liệu	2	2	0	BB				3
14	Công nghệ thủy lực và khí nén	2	2	0	BB				4
15	Thực tập Công nghệ thủy lực và khí nén	2	0	2	BB				4
16	Matlab và ứng dụng	2	2	0	BB				3
17	Vẽ và thiết kế trên máy tính (CAD)	2	0	2	BB				3
18	Kỹ thuật nhiệt	2	2	0	BB				3
19	Ô tô và môi trường	2	2	0	BB				4
20	Toán kỹ thuật	3	3	0	BB				4
21	Thực tập điện - điện tử cơ bản	2	0	2	BB				4

22		Vi điều khiển ứng dụng	2	2	0	BB				4
23		Phân tích hoạt động kinh doanh	2	2	0	BB				4
24		Quản trị Marketing	2	2	0	BB				5
25		Kỹ thuật rô bốt	2	2	0		TC1			6
26		Trí tuệ nhân tạo	2	2	0		TC1			6
27		Lập trình ghép nối máy tính và ngoại vi	2	2	0		TC1			6
Tổng cộng			51	39	12					

7.3 Kiến thức chuyên ngành: 60 TC (Bắt buộc: 50 TC; Tự chọn: 10 TC - SV chọn 5 trong 11 môn)

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Loại HP		Điều Kiện		Học Kỳ (dự)
				Lý thuyết	Thực hành	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
1		Nguyên lý động cơ đốt trong	3	3	0	BB				4
2		Lý thuyết ô tô	3	3	0	BB				5
3		Tính toán ô tô	2	2	0	BB				6
4		Tính toán động cơ đốt trong	3	3	0	BB				5
5		Hệ thống điện điện tử ô tô hiện đại	3	3	0	BB				5
6		Hệ thống điều khiển tự động trên ô tô	2	2	0	BB				6
7		Quản lý dịch vụ ô tô	2	2	0	BB				7
8		TT Quản lý dịch vụ ô tô	1	0	1	BB				7
9		Công nghệ sản xuất và lắp ráp ô tô	2	2	0	BB				7
10		Kiểm định và chẩn đoán ô tô	1	1	0	BB				8
11		TT Kiểm định và chẩn đoán ô tô	2	0	2	BB				8
12		Đồ án 1	1	0	1	BB				5
13		Đồ án 2	1	0	1	BB				7
14		Hệ thống an toàn và tiện nghi trên ô tô	2	2	0	BB				6

15		Dao động và tiếng ồn ô tô	2	2	0	BB				6
16		TT Động cơ đốt trong	3	0	3	BB				5
17		TT Hệ thống truyền lực	3	0	3	BB				5
18		TT Hệ thống điều khiển và chuyển động ô tô	3	0	3	BB				7
19		TT Hệ thống điện – điện tử ô tô	3	0	3	BB				6
20		TT Hệ thống điện thân xe	3	0	3	BB				6
21		TT Chẩn đoán trên ô tô	2	0	2	BB				7
22		Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp	3	3	0	BB				8
23		Hệ thống điều khiển và giám sát ô tô	2	2	0		TC2			7
24		Năng lượng mới trên ô tô	2	2	0		TC2			7
25		Quản lý kiểm soát ô tô	2	2	0		TC2			7
26		Tương tác người và xe thông minh	2	2	0		TC2			7
27		Logistic	2	2	0		TC4			8
28		Quản trị bán hàng	2	2	0		TC4			8
29		Quản lý vận tải	2	2	0		TC4			8
30		Ứng dụng máy tính trong đo lường và điều khiển ô tô	2	0	2		TC3			8
31		Ứng dụng máy tính trong thiết kế và mô phỏng động cơ	2	0	2		TC3			8
32		Phân tích phần tử hữu hạn trong ô tô	2	2	0		TC3			8
33		Ứng dụng máy tính trong thiết kế và mô phỏng ô tô	2	0	2		TC3			8
Tổng cộng			60	34	26					

7.4: Thực tập tốt nghiệp và làm Đồ án tốt nghiệp: 20 TC (Bắt buộc: 20 TC; Tự chọn: 0 TC)

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết			Loại HP		Điều Kiện		Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành	Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	

1		Thực tập kỹ thuật	3	0	3	BB				Hè 4
2		Thực tập tốt nghiệp	7	0	7	BB				9
3		Đồ án tốt nghiệp	10	0	10	BB				9
		Tổng cộng	20	0	20					

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Học kỳ 1

Stt	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Mã HP học trước/tiên quyết	Bắt buộc/Tự chọn
				LT	TH		
1		Toán cao cấp A1	2	2	0		BB
2		Vật lý đại cương	2	2	0		BB
3		Tư duy biện luận- sáng tạo	2	2	0		BB
4		Thực hành vật lý đại cương	1	0	1		BB
5		Nhập môn ngành Công nghệ kỹ thuật Ô Tô	2	2	0		BB
6		Thực hành nhập môn ngành Công nghệ kỹ thuật Ô Tô	1	0	1		BB
7		Nhập môn nghiên cứu khoa học	2	2	0		BB
8		Xác suất thống kê	3	3	0		BB
9		Giáo dục thể chất					BB
Tổng số tín chỉ học phần			15	13	2		

Học kỳ 2

STT	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Mã HP học trước/tiên quyết	Bắt buộc/Tự chọn
				LT	TH		
1		Triết học Mác – Lê Nin	3	3	0		BB
2		Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0		BB
3		Toán cao cấp A2	2	2	0		BB
4		Hình họa Vẽ kỹ thuật	3	3	0		BB
5		Thực hành hình họa vẽ kỹ thuật	1	0	1		BB
6		Dung sai và kỹ thuật đo	2	2	0		BB
7		Thí nghiệm dung sai và kỹ thuật đo	1	0	1		BB
8		Cơ kỹ thuật	3	3	0		BB
9		Giáo dục Quốc phòng – An ninh					BB
Tổng số tín chỉ học phần			17	15	2		

Học kỳ 3

STT	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Mã HP học trước/tiên quyết	Bắt buộc/Tự chọn
				LT	TH		

1		Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	2	0		BB
2		Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0		BB
3		Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	2	2	0		BB
4		Matlab và ứng dụng	2	0	2		BB
5		Kỹ thuật điện	3	3	0		BB
6		Thực tập cơ khí cơ bản	2	0	2		BB
7		Sức bền vật liệu	2	2	0		BB
8		Vẽ và thiết kế trên máy tính (CAD)	2	0	2		BB
9		Kỹ thuật nhiệt	2	2	0		BB
Tổng số tín chỉ học phần			19	13	6		

Học kỳ 4

STT	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Mã HP học trước/tiên quyết	Bắt buộc/Tự chọn
				LT	TH		
1		Công nghệ thủy lực và khí nén	2	2	0		BB
2		Thực tập Công nghệ thủy lực và khí nén	2	0	2		BB
3		Phân tích hoạt động kinh doanh	2	2	0		BB
4		Thực tập điện – điện tử cơ bản	2	0	2		BB
5		Ô tô và môi trường	2	2	0		BB
6		Toán kỹ thuật	3	3	0		BB
7		Vi điều khiển ứng dụng	2	2	0		BB
8		Nguyên lý động cơ đốt trong	3	3	0		BB
Tổng số tín chỉ học phần			18	14	4		

Hè Học kỳ 4

STT	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Mã HP học trước/tiên quyết	Bắt buộc/Tự chọn
				LT	TH		
1		Thực tập kỹ thuật	3	0	3		BB
Tổng số tín chỉ học phần			3	0	3		

Học kỳ 5

STT	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Mã HP học trước/tiên quyết	Bắt buộc/Tự chọn
				LT	TH		
1		Lý thuyết ô tô	3	3	0		BB
		Đồ án 1	1	0	1		BB

2		Hệ thống điện điện tử ô tô hiện đại	3	3	0		BB
3		Quản trị Marketing	2	2	0		BB
4		Tính toán động cơ đốt trong	3	3	0		BB
5		TT Động cơ đốt trong	3	0	3		BB
6		TT Hệ thống truyền lực	3	0	3		BB
Tổng số tín chỉ học phần			18	11	7		

Học kỳ 6 (SV lựa chọn 1 môn TC1 trong 3 môn TC1)

STT	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Mã HP học trước/tiên quyết	Bắt buộc/Tự chọn
				LT	TH		
1		Tính toán ô tô	2	2	0		BB
2		Hệ thống điều khiển tự động trên ô tô	2	2	0		BB
3		Hệ thống an toàn và tiện nghi trên ô tô	2	2	0		BB
4		Dao động và tiếng ồn ô tô	2	2	0		BB
5		TT Hệ thống điện - điện tử ô tô	3	0	3		BB
6		TT Hệ thống điện thân xe	3	0	3		BB
7		Kỹ thuật rô bốt	2	2	0		TC1
8		Trí tuệ nhân tạo	2	2	0		TC1
9		Lập trình ghép nối máy tính và ngoại vi	2	2	0		TC1
Tổng số tín chỉ học phần			16	10	6		

Học kỳ 7 (SV lựa chọn 2 môn trong 4 môn TC2)

STT	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Mã HP học trước/tiên quyết	Bắt buộc/Tự chọn
				LT	TH		
1		Đồ án 2	1	0	1		BB
2		TT Hệ thống điều khiển và chuyển động ô tô	3	0	3		BB
3		TT Chuẩn đoán trên ô tô	2	0	2		BB
4		Công nghệ sản xuất và lắp ráp ô tô	2	2	0		BB
5		Quản lý dịch vụ ô tô	2	2	0		BB
6		TT Quản lý dịch vụ ô tô	1	0	1		BB
7		Hệ thống điều khiển và giám sát ô tô	2	2	0		TC2
8		Năng lượng mới trên ô tô	2	2	0		TC2
9		Quản lý kiểm soát ô tô	2	2	0		TC2
10		Tương tác người và xe thông minh	2	2	0		TC2
Tổng số tín chỉ học phần			15	8	7		

Học kỳ 8 (SV lựa chọn 2 môn trong 4 môn TC3 và 1 môn trong 3 môn TC4)

STT	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Mã HP học trước/tiên quyết	Bắt buộc/Tự chọn
				LT	TH		
1		Kiểm định và chẩn đoán ô tô	1	1	0		BB
2		TT Kiểm định và chẩn đoán ô tô	2	0	2		BB
3		Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp	3	3	0		BB
4		Ứng dụng máy tính trong đo lường và điều khiển ô tô	2	1	1		TC3
5		Ứng dụng máy tính trong thiết kế và mô phỏng động cơ	2	1	1		TC3
6		Phân tích phần tử hữu hạn trong ô tô	2	1	1		TC3
7		Ứng dụng máy tính trong thiết kế và mô phỏng ô tô	2	1	1		TC3
8		Logistic	2	2	0		TC4

9		Quản trị bán hàng	2	2	0		TC4
10		Quản lý vận tải	2	2	0		TC4
Tổng số tín chỉ học phần			13	8	5		

Học kỳ 9

STT	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Mã HP học trước/tiên quyết	Bắt buộc/Tự chọn
				LT	TH		
1		Thực tập tốt nghiệp	7	0	7		BB
2		Đồ án tốt nghiệp	10	0	10		BB
Tổng số tín chỉ học phần			17	0	17		

Bình Dương, ngày.....tháng.....năm 20.....

HIỆU TRƯỞNG

Phụ lục II

(Kèm theo Thông tư số: /2017/TT-BGDĐT ngày tháng năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA THỰC TẾ ĐIỀU KIỆN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, TRANG THIẾT BỊ, THƯ VIỆN

- Cơ sở đào tạo: Trường Đại học Thủ Dầu Một
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 06, Trần Văn Ôn, Phú Hòa, Thủ Dầu Một, Bình Dương
- Thành phần Đoàn kiểm tra (theo Quyết định số ngày.....thángnăm...):...
 - Các nội dung kiểm tra:

1. Đội ngũ giảng viên và kỹ thuật viên cơ hữu của cơ sở

1.1. Đội ngũ giảng viên cơ hữu của cơ sở phân theo các chương trình giảng dạy trong đó bao gồm cả chương trình đang đăng ký mở ngành

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành được đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
1. Ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô						
1	Hồ Sỹ Xuân Diệu	Tiến sỹ, Việt Nam, năm 1999	Kỹ thuật cơ khí động lực	2019		
2	Trần Văn Xuân	Tiến sỹ, Pháp, Mỹ, năm 2009	Hệ thống giao thông, Kỹ thuật Cơ khí	2019		
3	Đình Hải Lâm	Thạc sỹ, Việt Nam, năm 2012	Ô tô, máy kéo	2015		
4	Trần Thị Vinh	Thạc sỹ, Việt Nam, năm 2011	Kỹ thuật máy và thiết bị cơ giới hóa nông lâm nghiệp	2017		
5	Nguyễn Công Huy	Thạc sỹ, Việt Nam	Kỹ thuật cơ khí động lực	2018		
6	Nguyễn Đình Phước	Thạc sỹ, Việt Nam	Kỹ thuật cơ khí động lực	2018		
7	Trần Hòa	Thạc sỹ, Việt Nam	Kỹ thuật cơ khí động lực	2018		
8	Nguyễn Hồ Quang	Tiến sỹ, Pháp, năm 2017	Cơ học tính toán	2018		

9	Lê Đình Phong Năm sinh: 1982	Tiến sĩ, Hàn Quốc, năm 2015	Robotics và giao tiếp người-máy	2018		
10	Huỳnh Lê Minh Năm sinh: 1981	Tiến sĩ, Hàn Quốc, năm 2013	Kỹ thuật cơ khí	2018		
11	Ngô Bảo Năm sinh: 1979	Thạc sĩ, Việt Nam, năm 2010	Cơ học ứng dụng	2018		
12	Trần Thị Vinh Năm sinh: 1986	Thạc sĩ, Việt Nam, năm 2011	Kỹ thuật máy và thiết bị cơ giới hóa nông lâm nghiệp	2018		

b) Đội ngũ kỹ thuật viên, nhân viên hướng dẫn thí nghiệm cơ hữu

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành được đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
1. Ngành đăng ký đào tạo(Công nghệ kỹ thuật ô tô)						
1	Văn Hoàng Phương Năm sinh: 1989	Thạc sỹ, năm 2018	Điện, điện tử	2014		
2	Trần Hòa Năm sinh: 1979	Thạc sĩ, Việt Nam, năm 2010	Cơ khí động lực	2018		
3	Đình Hải Lâm Năm sinh: 1984	Thạc sỹ, năm 2012	Ô tô máy kéo	2015		
4	Nguyễn Công Huy	Thạc sỹ, Việt Nam	Cơ khí động lực	2018		

2. Cơ sở vật chất và trang thiết bị

2.1. Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy

Số TT	Loại phòng học (Phòng học, giảng đường, phòng học đa phương tiện, phòng học ngoại ngữ, phòng máy tính...)	Số lượng	Diện tích (m ²)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy				Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
				Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ học phần/môn học	Diện tích (m ²)		
1	Phòng học từ 20 – 30 chỗ ngồi	23		Tivi 65 inch	1	Các học phần			

2	Phòng học từ 40 – 60 chỗ ngồi	91		Tivi 65 inch	1			
3	Phòng học từ 63 – 84 chỗ ngồi	42		Tivi 65 inch	1			
4	Phòng học từ 90-160 chỗ ngồi	16		Tivi 65 inch	1			
5	Hội trường 1 sức chứa 250 chỗ ngồi	01		Màn hình 300 inch	1			
6	Hội trường 2 sức chứa 660 chỗ ngồi	01		Màn hình 300 inch	1			
7	Phòng máy tính	09		Bộ máy vi tính để bàn	500			
8	Phòng thí nghiệm dữ liệu lớn	01		Hệ thống dữ liệu lớn	1			

2.2. Phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành và trang thiết bị phục vụ thí nghiệm, thực hành

Số tt	Tên phòng thí nghiệm, xưởng, trạm trại, cơ sở thực hành	Diện tích (m2)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ thí nghiệm, thực hành		Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
			Tên thiết bị	Số lượng		
1	<i>Phòng thực hành động cơ xăng</i>	120	Xe Ô tô - 1 (Xe mới)	2		
2			Xe hơi động cơ dầu 4 bánh (Xe mới)	2		
3			Xe tải thương mại hạng nhẹ (xe mới)	1		
4			Hệ thống chẩn đoán động cơ	1		
5			Máy chuẩn đoán động cơ	1		
6			Bàn nâng thủy lực	2		
7			Cầu nâng kiểu xếp cân chỉnh góc bánh xe	1		
8			2 Bộ giá đỡ xe hơi	1		
9			Máy cân chỉnh góc đặt bánh xe (loại không dây)	1		
10			Máy cân bằng lốp	1		
11			Bộ thay lốp xe	1		

12	<i>Phòng thực tập khung gầm</i>	100	Máy thu hồi tái chế môi chất lạnh	1		
13			Bộ nạp dầu tự động	1		
14			Máy nén đa năng	1		
15			Máy nâng thủy lực	2		
16			Bộ xả dầu	2		
17			Máy hút dầu thải	1		
18			Bộ phân tích khí thải	1		
19			Máy hàn hồ quang điện 1 chiều -1	2		
20			Máy khoan bàn	2		
21			Kích nâng	2		
22			Máy hút bụi	2		
23			E tô	3		
24			Máy cầu-1	2		
25			<i>Phòng thực tập động cơ diesel</i>	70	Máy làm sạch Carbon cho động cơ xăng và dầu Diesel -1	1
26	Mô hình hệ thống động lực của Ô tô	1				
27	Hệ thống máy tính hóa động cơ xăng và hộp số tự động	1				
28	Hệ thống mô phỏng động cơ xăng và hộp số tự động	2				
29	Hệ thống mô phỏng động cơ Diesel và hộp số tự động	2				
30	Hệ thống đào tạo tháo lắp động cơ diesel	10				
31	<i>Phòng thực tập điện điện tử ô tô</i>	100	Hệ thống mô phỏng ABS và TCS	1		
32			Hệ thống mô phỏng điều hòa không khí	1		
33			Hệ thống mô phỏng hộp số tự động	1		

34			Hệ thống mô phỏng phanh	1		
35			Hệ thống mô phỏng động cơ	1		
36			Hệ thống tích hợp điện, điện tử	1		
37			Mô hình Động cơ xăng 2 kỳ	1		
38			Mô hình Động cơ xăng 4 kỳ	1		
39			Mô hình động cơ xe máy	1		
40			Mô hình hộp số tự động	1		
41			Mô hình hộp số sàn	1		
42			Mô hình thước lái và hệ thống treo Macpherson	1		
43			Mô hình truyền động lái	1		
44			Mô hình ly hợp	1		
45			Mô hình phanh đĩa và phanh tay	1		
46			Mô hình phanh tang trống và phanh tay	1		
47			Mô hình hệ thống bôi trơn và làm mát	1		
48			Mô hình cửa cầu sau và hộp số vi sai	1		
49			Hệ thống đào tạo tháo lắp động cơ xăng	5		
50			Hệ thống động cơ cho đào tạo	10		
51	<i>Phòng thực tập cơ khí cơ bản</i>	70	Hệ thống động cơ cho đào tạo	10		
52			Máy hàn TIG	10		
53			Máy hàn hồ quang điện 1 chiều -1	10		
54			Tủ đồ nghề 7 ngăn 227 món	1		
55			Bộ bàn nguội chuyên dùng 157 món	2		

56	Phòng dụng cụ	70	Bộ dụng cụ đa năng	10		
57			Bộ kim cắt 23 món kèm bảng trung bày	10		
58			Bộ cờ lê 26 món kèm bảng trung bày	10		
59			Bộ đồ nghề	30		
60			Bộ thực tập động cơ xăng	10		
61			Bộ đồ nghề thực tập Diesel	10		

2.3. Thư viện

- Diện tích thư viện: 1.980 m²; Diện tích phòng đọc: 1.410 m²
- Số chỗ ngồi: 468 ; Số lượng máy tính phục vụ tra cứu: 40
- Phần mềm quản lý thư viện: Libol 6.0
- Thư viện điện tử: elib.tdmu.edu.vn;
- Tài liệu điện tử: sách 2.750, bài báo 5.600

2.4. Danh mục giáo trình của các ngành đang đào tạo và đăng ký đào tạo

Số TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/ học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
1	Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam,	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội	2009, 2010, 2011, 2012 và 2013.	30	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam		
2	Giáo trình Tương tác Người Máy.	Lương Mạnh Bá.	NXB Khoa học và Kỹ thuật	2010	12	Tương tác người – máy		
3	Tư duy biện luận ứng dụng	Dương Thị Hoàng Oanh, Nguyễn Xuân Đạt	Đại học Quốc Gia Tp.HCM	2015	10	Tư duy biện luận ứng dụng		
4	Trí tuệ nhân tạo	Cao Hoàng Thụ	Đại học Quốc Gia Tp.HCM	2008	10	Trí tuệ nhân tạo trong điều khiển		

5	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh	Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình Quốc gia các bộ môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh	Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội	2011	20	Tư tưởng Hồ Chí Minh		
6	Giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin (Dành cho sinh viên không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh)	Bộ Giáo dục và Đào tạo	NXB Chính trị quốc gia.	2012	13	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin		
7	Vẽ cơ khí	Vũ, Tiến Đạt	Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh	2014	5	Vẽ kỹ thuật cơ khí		
8	Kỹ thuật robot : Giáo trình dùng cho sinh viên đại học khối kỹ thuật	Đào Văn Hiệp	Khoa học và Kỹ thuật	2012	5	Robot nâng cao		

9	Robot trên không	Nguyễn Thiện Phúc	Bách khoa Hà Nội	2016	5	Robot nâng cao		
10	Kỹ thuật điện	Đặng Văn Đào (ch.b), Lê Văn Doanh	Giáo dục	2016	5	Kỹ thuật điện		
11	Lập trình hệ thống nhúng	Hoàng Trang	Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh	2014	5	Lập trình hệ thống nhúng		
12	Giáo trình hình họa vẽ kỹ thuật : Giáo trình dùng cho sinh viên các ngành đào tạo cơ khí chế tạo máy - cơ khí ô tô - kỹ thuật	Trương Minh Trí	Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh	2014	5	Hình họa kỹ thuật		
13	Điện tử tương tự	Nguyễn Trinh Đường	Giáo dục	2008	10	Điện tử tương tự		
14	Chi tiết máy. T.1	Nguyễn Trọng Hiệp	Giáo dục	2009	10	Nguyên lý – chi tiết máy		
15	Lý thuyết mạch	Phạm Văn Bình (ch.b)	Khoa học và kỹ thuật	2013	3	Phân tích và thiết kế mạch		
16	Tự động hóa thủy - khí trong máy công nghiệp	Nguyễn, Tiến Lương TS	Giáo dục	2008	10	Công nghệ thủy lực và khí nén		
17	Tài liệu hướng dẫn thực hành điện - điện tử cơ bản	Phan, Đình Duy	Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh	2014	5	Thực hành điện – điện tử cơ sở		

18	Nguyên lý mạch tích hợp	Tổng, Văn On	Đại học Quốc gia TP.HCM	2006	10	Phân tích và thiết kế mạch		
19	Điện tử công suất 1	Nguyễn, Văn Nờ	Đại học Quốc gia TP.HCM	2009	10	Điện tử công suất		
20	Thiết bị điều khiển khả trình - PLC : Dành cho sinh viên hệ Cao đẳng và Đại học	Phạm Xuân Khánh	Giáo dục Việt Nam	2009	10	PLC		
21	Nhập môn về kỹ thuật	Phạm Ngọc Tuấn, Nguyễn Văn Tường, Hồ Thị Thu Nga, Đỗ Thị Ngọc Khánh, Nguyễn Minh Hà, Trần Đại Nguyễn	Đại học Quốc gia TP.HCM	2015	5	Nhập môn về kỹ thuật		
22	Bài tập dung sai lắp ghép và đo lường kỹ thuật	Nguyễn Văn Tường	NXB Khoa học kỹ thuật	2017	3	Đo lường cơ khí		
23	Kỹ thuật đo lường – kiểm tra trong chế tạo cơ khí	Nguyễn Tiến Thọ, Nguyễn Thị Xuân Bả, Nguyễn Thị	NXB Khoa học kỹ thuật	2001	5	Đo lường cơ khí		

		Cẩm Tú						
24	Giáo trình vi xử lý	Nguyễn Đình Phú, Trương Ngọc Anh	Đại học Quốc gia TP.HCM	2013	5	Vi xử lý		
25	Những bộ cảm biến và thiết bị đo	Đình Sỹ Hiền	Đại học Quốc gia TP.HCM	2004	10	Cảm biến và mạng cảm biến		
26	Tự động hóa và điều khiển thiết bị điện	Trần Văn Thịnh (cb)	NXB Giáo dục	2008	5	Thiết bị và hệ thống tự động		
27	Tính toán thiết kế thiết bị điều khiển	Trần Văn Thịnh (Ch.b); Hà Xuân Hòa, Nguyễn Thành Khang, Nguyễn Thanh Sơn	NXB Giáo dục	2009	15	Thiết bị và hệ thống tự động		
28	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Vũ Cao Đàm	NXB Khoa học kỹ thuật	2005	5	Nhập môn phương pháp nghiên cứu khoa học		
29	Toán cao cấp A2	Trần Ngọc Hội (ch.b.), Trịnh Thị Thanh Hải, Võ Thanh Hải	NXB Đại học quốc gia TP.HCM	2016	5	Toán cao cấp A2		

30	Giáo trình toán cao cấp A1	Nguyễn Quang Huy, Lê Thị Mai Trang, Hoàng Thị Minh Thảo	NXB Đại học quốc gia TP HCM	2017	5	Toán cao cấp A1		
31	Giáo trình Vật lý đại cương A1	Võ Văn Ôn (chủ biên), Huỳnh Duy Nhân, Nguyễn Thị Huỳnh Nga, Nguyễn Đức Hào	NXB Đại học Huế	2017	10	Vật lý đại cương 1		
32	Giáo trình Vật lý đại cương A2	Võ Văn Ôn (chủ biên), Huỳnh Duy Nhân, Nguyễn Thị Huỳnh Nga, Nguyễn Đức Hào	NXB Đại học Huế	2017	10	Vật lý điện tử		
33	Toán kỹ thuật	Nguyễn Văn Kính	NXB Đại học Quốc gia TP HCM	2015	5	Toán kỹ thuật		

34	Designing the Internet of Things	Adrian McEwen, Hakim Cassimally	Wiley	2014	12	IoT và thành phố thông minh		
35	Giáo trình cơ kỹ thuật	GS.TS. Đỗ Sanh (chủ biên)	Nhà xuất bản giáo dục	2009		Cơ kỹ thuật		
36	Giáo trình Dung sai kỹ thuật đo	Trần Quốc Hùng	Đại học quốc gia TP HCM	2009		Dung sai kỹ thuật đo		
37	Giáo trình hình họa-vẽ kỹ thuật	Hồ Ngọc Bôn - Nguyễn Văn Đoàn	Đại học quốc gia TP HCM	2014		Hình họa-vẽ kỹ thuật		
38	Giáo trình an toàn lao động và môi trường công nghiệp	ThS. Hoàng Trí	Đại học quốc gia TP HCM	2013		An toàn lao động		
39	Nguyên lý máy	Đình Gia Tường - Tạ Khánh Lâm	Nhà xuất bản khoa học và kỹ thuật	1999		Nguyên lý chi tiết máy		
40	Chi tiết máy	Nguyễn Xuân Ngọc	Nxb giáo dục việt nam	1999		Nguyên lý chi tiết máy		
41	Chi tiết máy tập 2	Nguyễn Trọng Hiệp	Nhà xuất bản giáo dục	1994		Nguyên lý chi tiết máy		
42	Giáo trình thí nghiệm Công nghệ thủy lực và khí nén	PGS.TS Nguyễn Trường Thịnh	Đại học quốc gia TP HCM	2014		Công nghệ thủy lực và khí nén		

43	Giáo trình Công nghệ thủy lực và khí nén (phần khí nén)	PGS.T S Lê Hiếu Giang	Đại học quốc gia TP HCM	2014		Công nghệ thủy lực và khí nén		
44	Giáo trình Công nghệ thủy lực và khí nén (phần thủy lực)	PGS.T S Lê Hiếu Giang - TS. Phạm Thị Hồng Minh	Đại học quốc gia TP HCM	2014		Công nghệ thủy lực và khí nén		
45	Giáo trình kỹ thuật nhiệt	GS.TS KH Trần Văn Phú	Nhà xuất bản giáo dục	2009		kỹ thuật nhiệt		
46	Giáo trình sức bền vật liệu	Lê Quang Minh - Nguyễn Văn Vượng	Nhà xuất bản giáo dục	2018		sức bền vật liệu		
47	giáo trình ô tô và ô nhiễm môi trường	PGS.T SKH- Bùi Văn Ga	Nhà xuất bản Đà Nẵng	2009		Ô tô và môi trường		
48	Giáo trình Nguyên lý động cơ đốt trong	GS.TS. Nguyễn Tất Tiến	Nhà xuất bản giáo dục	2009		Nguyên lý động cơ đốt trong		
49	Lý thuyết ô tô máy kéo	Nguyễn Hữu Cẩn - Dư Quốc Thịnh	Nhà xuất bản khoa học và kỹ thuật	1999		Lý thuyết ô tô		
50	Giáo trình thiết kế và tính toán ô tô - máy kéo	Nguyễn Hữu Cẩn	Nhà xuất bản giáo dục	1996		tính toán ô tô		

51	Tính toán thiết kế ô tô	Đặng Quý	Đại học sư phạm kỹ thuật TP HCM	2001		tính toán ô tô		
52	Giáo trình Hệ thống điện thân xe và điều khiển tự động trên ô tô	PGS.T S Đỗ Văn Dũng	Đại học quốc gia TP HCM	2007		Hệ thống điện - điện tử và điều khiển tự động trên ô tô		
53	Giáo trình Hệ thống điện và điện tử ô tô hiện đại	PGS.T S Đỗ Văn Dũng	Đại học sư phạm kỹ thuật TP HCM	2007		Hệ thống điện - điện tử và điều khiển tự động trên ô tô		
54	Tài liệu đào tạo kỹ thuật viên sơ cấp (tiếng Việt)	TOYOTA	TOYOTA	2014		TT Động cơ đốt trong; TT Hệ thống truyền lực; TT Hệ thống điều khiển và chuyển động ô tô ; TT Hệ thống điện – điện tử ô tô ; TT Hệ thống điện thân xe		
55	Tài liệu đào tạo kỹ thuật viên trung cấp (tiếng Việt)	TOYOTA	TOYOTA	2014		TT Động cơ đốt trong; TT Hệ thống truyền lực; TT Hệ thống điều khiển và chuyển động ô tô ; TT Hệ thống điện – điện tử ô tô ; TT Hệ thống điện thân xe		
56	Quản lý dịch vụ ô tô	TOYOTA	TOYOTA	2014		Quản lý dịch vụ ô tô		

57	Giáo trình Quản lý dịch vụ ô tô	TS. Nguyễn Thanh Tuấn - ThS. Nguyễn Phú Đông - ThS. Tăng Thị Hiền	NXB xây dựng	2018		Quản lý dịch vụ ô tô		
58	Giáo trình Công nghệ sản xuất và lắp ráp ô tô	TS. Vũ Tuất Đạt (Chủ biên)	NXB giao thông vận tải	2016		Công nghệ sản xuất và lắp ráp ô tô		
59	Giáo trình hệ thống điều khiển và giám sát động cơ xe hơi đời mới	Trần Thế Sơn - Trần Duy Nam	Nhà xuất bản khoa học và kỹ thuật	2014		Hệ thống điều khiển và giám sát ô tô		
60	Giáo trình Ô tô sử dụng năng lượng mới	Văn Thị Bông	Đại học Bách Khoa TP HCM	2014		Năng lượng mới trên ô tô		
61	Giáo trình phương pháp phân tử hữu hạn	Trần Ích Thịnh - Ngô Như Khoa	NXB Hà Nội	2007		Phân tích phân tử hữu hạn trong ô tô		
62	Từ điển anh văn chuyên ngành ô tô	PGS.T S Đỗ Văn Dũng	Đại học quốc gia TP HCM	2007				
63	Giáo trình kết cấu và tính toán ô tô	Ngô Khắc Hùng	NXB giao thông vận tải	2008		Tính toán ô tô		

2.5. Danh mục sách chuyên khảo, tạp chí của ngành đào tạo

Số TT	Tên sách chuyên khảo/tạp chí	Tên tác giả Đơn vị xuất bản	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần	Đúng/ Không	Ghi chú
-------	------------------------------	-----------------------------	------------------------------------	--------	------------------------------	-------------	---------

						đúng với hồ sơ	
1	Human-Computer Interaction. Harlow, england: rentice Hall	Dix A. et al.,	ISBN- 10: 0130461091, 2004	10	Tương tác người – máy		
2	Nhập môn logic học.	Phạm Đình Nghiệm.	Nxb. ĐHQG, Tp.HCM, 2007	10	Tư duy biện luận ứng dụng		
3	Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập (Đại hội VI,VII,VIII,I X,X,XI),	Đảng Cộng sản Việt Nam	Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội. 2013	10	Tư tưởng Hồ Chí Minh		
4	Giáo trình Triết học Mác – Lênin	Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh	NXB Chính trị quốc gia, 2008.	10	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin		
5	Toán cao cấp	Trần Ngọc Hội, Nguyễn Chính Thắng, Nguyễn Việt Đông	2009	13	Toán cao cấp A1, Toán cao cấp A2,		
6	Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Hội đồng Trung ương Chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia	Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003 và 2008.	14	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam		

7	The \$100 Startup: Reinvent The Way You Make A Living, Do What You Love, And Create A New Future,	Chris Guillebeau	Crown Business, 2012	7	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.		
8	Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập (Đại hội VI,VII,VIII,I X,X,XI),	Đảng Cộng sản Việt Nam	Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội. 2013	10	Tư tưởng Hồ Chí Minh		
9	Giáo trình Triết học Mác – Lênin	Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh	NXB Chính trị quốc gia, 2008.	10	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin		
10	Wireless Networks Local and Ad Hoc Networks	Ivan Marsic	Rutgers University	5	Giao tiếp không dây		
11	Wireless Networking Technology	Steve Rackley	2007	5	Giao tiếp không dây		
12	Electrical and Mechanical Engineering	Eric H.Glendinning Normal Glendinning	Oxford University Press	1	Anh văn chuyên ngành		
13	Autonomous Robots	Weihua Yang	Nova Publishers, 2008	1	Xe robot tự hành		

	Research Advances						
14	Từ điển anh văn chuyên ngành ô tô	PGS.TS Đỗ Văn Dũng	Đại học quốc gia TP HCM	2007			

2.6. Danh sách các cơ sở thực hành thực tập ngoài cơ sở đào tạo

Hồ sơ kèm Biên bản kiểm tra điều kiện thực tế của cơ sở

....., ngày..... tháng năm....

Thủ trưởng cơ sở đào tạo

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục III

(Kèm theo Thông tư số: /2017/TT- BGDĐT ngày tháng năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU
MỘT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ..., ngày tháng năm

ĐỀ ÁN ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Tên ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô; Mã số: 7510205

Trình độ đào tạo: Đại học chính quy

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Căn cứ Luật Giáo dục Đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;
- Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 04 năm 2015 của Bộ giáo dục và Đào tạo Ban hành quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;
- Căn cứ thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 6 tháng 9 năm 2017 của Bộ giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;
- Căn cứ thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ giáo dục và Đào tạo Ban hành danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học;

Trường Đại học Thủ Dầu Một kính trình đề án đăng ký mở mã ngành đào tạo; Tên ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô; Mã số: 7510205; Trình độ đào tạo: Đại học chính quy như sau:

I. Sự cần thiết mở ngành đào tạo

1. Giới thiệu khái quát về cơ sở đào tạo

Trường Đại học Thủ Dầu Một - tiền thân của Trường là Cao đẳng Sư phạm Bình Dương - một cơ sở đào tạo sư phạm uy tín của tỉnh Bình Dương, cung cấp đội ngũ giáo viên có chuyên môn, am tường nghiệp vụ giảng dạy và có tâm huyết với thế hệ trẻ. Ngày 24 tháng 6 năm 2009, Đại học Thủ Dầu Một được thành lập theo Quyết định số 900/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Sứ mệnh của Trường là đào tạo nhân lực có chất lượng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của tỉnh Bình Dương, miền Đông Nam Bộ - vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và trở thành trung tâm tư vấn nghiên cứu trong khu vực.

Qua hơn 9 năm hình thành và phát triển, Trường đã định hình là một cơ sở giáo dục đa ngành, đa lĩnh vực; phát triển theo mô hình đại học tiên tiến. Với triết lý “Khát vọng – Trách nhiệm – Sáng tạo”, trường Đại học Thủ Dầu Một đang dần khẳng định vị thế của một đơn vị đào tạo, nghiên cứu khoa học chất lượng cao, là đại diện tiêu biểu cho sức mạnh tri thức của tỉnh Bình Dương. Tháng 11 năm 2017, trường Đại học Thủ Dầu Một đã hoàn thành công tác kiểm định và nhận giấy chứng nhận đạt chuẩn chất lượng quốc gia.

Về nhân sự, đến năm 2017, đội ngũ cán bộ khoa học của trường có 16 Phó giáo sư, 114 tiến sĩ, 502 thạc sĩ, 109 cán bộ - giảng viên đang làm nghiên cứu sinh trong và ngoài nước. Song song với việc xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học cơ hữu, nhà trường còn tranh thủ sự hậu thuẫn của cán bộ khoa học có trình độ chuyên môn cao ở các trường thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Quốc gia Hà Nội, trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh... Bên cạnh đó, với tinh thần cầu thị và những nỗ lực cải thiện điều kiện làm việc, Trường đã thu

hút ngày càng nhiều chuyên gia, tình nguyện viên quốc tế đến làm việc và hỗ trợ công tác đào tạo và NCKH tại Trường.

Về đào tạo, Đại học Thủ Dầu Một đang tập trung hoàn thiện lộ trình xây dựng chương trình đào tạo, đổi mới phương pháp giảng dạy theo sáng kiến CDIO. Tháng 8/2015, Trường chính thức được Bộ Giáo dục cho phép đào tạo Cao học, đánh dấu bước phát triển quan trọng của Nhà trường. Hiện nay, quy mô của Trường là 15.045 sinh viên (trong đó 13.112 sinh viên chính quy, 1.933 hệ thường xuyên) và 780 học viên cao học đang học tập và nghiên cứu ở 30 ngành đại học, 9 ngành sau đại học, thuộc các lĩnh vực kinh tế, kỹ thuật, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội nhân văn, sư phạm. Trường đang xây dựng các ngành đào tạo chất lượng cao (đào tạo 100% chương trình bằng tiếng Anh) đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chuẩn quốc tế, phục vụ nhu cầu hội nhập.

Về nghiên cứu khoa học, với chiến lược xây dựng Trường thành trung tâm nghiên cứu, tư vấn có uy tín, Đại học Thủ Dầu Một đang đầu tư mạnh mẽ cho hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyên gia công nghệ. Hiện nay, Trường đang triển khai 03 đề án nghiên cứu trọng điểm là Đề án nghiên cứu về Đông Nam Bộ, Đề án nghiên cứu Nông nghiệp chất lượng cao, Đề án nghiên cứu Thành phố thông minh Bình Dương. Các đề án, công trình nghiên cứu khoa học được thực hiện theo hướng gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu với ứng dụng, giữa đào tạo với sử dụng nguồn nhân lực theo yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Về hợp tác quốc tế, Trường đã thiết lập quan hệ hợp tác, liên kết đào tạo với hơn 40 đơn vị giáo dục trên thế giới; đồng thời ký kết hợp tác cung ứng lao động chất lượng cao cho các doanh nghiệp nước ngoài đang đóng trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Bên cạnh đó, từ năm 2010, Trường hỗ trợ đào tạo cho các sinh viên nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào theo thỏa thuận hỗ trợ hợp tác giữa tỉnh Bình Dương và tỉnh Champasak, cụ thể là đào tạo nguồn nhân lực ở hai ngành Kinh tế và Công nghệ thông tin.

Trong chiến lược phát triển đến năm 2020, Đại học Thủ Dầu Một sẽ hoàn thiện hệ thống đào tạo gồm 36 ngành đại học, 22 ngành cao học, 09 ngành tiến sĩ với quy mô là 15.100 học viên – sinh viên (ĐẠI HỌC: 14.000, Sau ĐẠI HỌC: 1.100), trở thành cơ sở đào tạo ngang tầm với các trường đại học có uy tín trong nước, tiến tới tiếp cận chuẩn mực giáo dục đại học khu vực và thế giới. Đến năm 2025, tỷ lệ ngành đào tạo theo định hướng nghiên cứu là 40% tổng số ngành đào tạo, tiến tới đạt tỷ lệ 60%; ngành đào tạo sau đại học chiếm 60% trên tổng số ngành đại học.

Cơ cấu tổ chức bộ máy của Trường bao gồm: 9 khoa, 15 phòng ban, 14 trung tâm - viện, tạp chí, trạm y tế và 3 Đảng – Đoàn thể, hiện đang tọa lạc tại: số 06 Trần Văn Ôn, P. Phú Hòa, Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Khuôn viên Trường rộng 6,74 ha. Đây là nơi học tập, nghiên cứu của gần 19.000 CB-GV, SV của Trường. Ngoài ra, cơ sở đang xây dựng của Trường: tọa lạc tại Khu công nghiệp Mỹ Phước, Bến Cát với diện tích 57,6 ha được đầu tư xây dựng hiện đại, tích hợp nhiều công năng phục vụ hiệu quả công tác đào tạo, nghiên cứu của Trường trong tương lai.

2. Trình bày sự cần thiết về việc mở ngành

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX (tháng 1/2011) đã thông qua Chiến lược phát triển kinh tế xã hội Việt Nam giai đoạn 2010-2020 trong đó nêu rõ: “phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung vào việc đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục quốc dân; gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ”.

Hơn nữa, theo Quyết định số 252/QĐ-TTg ban hành ngày 13/02/2014, vùng kinh tế trọng điểm phía Nam (KTTĐPN) cần được chú trọng để phát triển toàn diện và bền vững; từ đó, vùng

sẽ trở thành động lực đầu tàu; là trung tâm kinh tế, thương mại, văn hóa, ... của cả nước và khu vực.

Những năm gần đây, công nghiệp ô tô là ngành mũi nhọn được Chính phủ ưu tiên trong chiến lược công nghiệp hoá. Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp ô tô Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 1211/QĐ-TTg) nêu rõ: phát triển ngành công nghiệp ô tô Việt Nam trở thành ngành công nghiệp quan trọng của đất nước, đáp ứng tối đa nhu cầu thị trường nội địa; phấn đấu trở thành nhà cung cấp linh kiện, phụ tùng và một số cụm chi tiết có giá trị cao trong chuỗi sản xuất công nghiệp ô tô thế giới.

Tính đến hết năm 2018, cả nước có 358 doanh nghiệp sản xuất liên quan đến ô tô; trong đó, có 50 doanh nghiệp lắp ráp ô tô; 45 doanh nghiệp sản xuất khung gầm, thân xe, thùng xe; 214 doanh nghiệp sản xuất linh kiện, phụ tùng ô tô... Có nhiều hãng lớn có hoạt động sản xuất, lắp ráp trong nước (Toyota, Hyundai, Kia, Mazda, Honda, GM, Chevrolet, Ford, Mitsubishi, Nissan, Suzuki, Isuzu, Mercedes-Benz, Hino) đáp ứng khoảng 70% nhu cầu xe dưới 9 chỗ trong nước.

Một số doanh nghiệp nội địa đã tham gia sâu vào chuỗi sản xuất ô tô toàn cầu. Ngành công nghiệp ô tô đã đóng góp cho ngân sách nhà nước hàng tỷ USD/năm và giải quyết công ăn việc làm cho hàng trăm ngàn lao động trực tiếp.

Dự báo đến năm 2030 Việt Nam có từ 466.000 đến 863.000 xe ô tô mới gia nhập thị trường; đến năm 2020 số lượng xe máy cũng sẽ đạt khoảng 36 triệu chiếc. Mặt khác, cơ sở hạ tầng ngày càng được cải thiện cũng là những yếu tố thuận lợi giúp các doanh nghiệp ô tô, xe máy và công nghiệp phụ trợ phát triển. Với dự báo và những yếu tố trên, có thể nói ngành công nghiệp, thị trường ô tô, xe máy và công nghiệp hỗ trợ tại Việt Nam còn rất nhiều tiềm năng để các doanh nghiệp tham gia đầu tư sản xuất, kinh doanh...

Vùng Đông Nam Bộ (bao gồm 6 tỉnh, thành phố: TP. Hồ Chí Minh, tỉnh Tây Ninh, Bình Phước, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu) có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của cả nước; hội tụ phần lớn các điều kiện và lợi thế nổi trội để phát triển công nghiệp, dịch vụ, đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa; đặc biệt là phát triển công nghiệp công nghệ cao, cơ khí, công nghiệp điện tử, tin học, công nghiệp dầu khí và sản phẩm hóa dầu; phát triển dịch vụ cao cấp, dịch vụ du lịch, dịch vụ viễn thông, tài chính, ngân hàng; nghiên cứu ứng dụng và triển khai khoa học – công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao.... (theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong Hội nghị “Quy hoạch phát triển nhân lực các tỉnh vùng Đông Nam Bộ giai đoạn 2011-2020” ngày 27 tháng 12 năm 2010 tại Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương). Bình Dương có 28 khu công nghiệp đang hoạt động, đã thu hút trên 8.500 dự án đầu tư, trong đó có trên 2.000 dự án đầu tư nước ngoài với tổng vốn 11 triệu USD. Vì vậy, nhu cầu về lao động nghề hàng năm của các doanh nghiệp ở Bình Dương rất cao. Mỗi năm Bình Dương đã thu hút từ 400-500 dự án đầu tư trong và ngoài nước; tổng nhu cầu lao động của các thành phần kinh tế từ 30.000 đến 40.000 lao động/năm. Trong đó, nhu cầu về nhân lực có trình độ đại học trở lên đến năm 2015 có tỷ lệ 4,6% trong tổng số nhu cầu lao động hàng năm (tương đương với trung bình hàng năm từ 1380 đến 1840 người); và đến năm 2020 là 4,1% (tương đương với trung bình hàng năm từ 1230 đến 1640 người) trong tổng số nhu cầu lao động hàng năm. Năm điểm chủ đạo trong kế hoạch Bình Dương 2016 – 2020 nhằm phát triển tỉnh trở thành đô thị văn minh, hiện đại: nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; qui hoạch đô thị văn minh hiện đại, phát triển dịch vụ hàm lượng chất xám cao, hướng đến công nghiệp công nghệ cao; huy động nhiều nguồn lực phát triển; nâng thương hiệu Bình Dương lên tầm cao mới trên trường quốc tế.

Ngoài ra, nhu cầu nguồn nhân lực nhóm ngành ô tô, cơ khí, điện tử trong những năm gần đây cũng đang tăng cao được thống kê trong Bảng 1.

Bảng 1: Nhu cầu nguồn nhân lực nhóm ngành công nghệ kỹ thuật ô tô

	2015	2016	2017	9/2018
Cơ khí	1034	1052	2053	269
Điện tử	117	128	1169	200
Ô tô	113	201	250	509

(Nguồn: Trung tâm giới thiệu việc làm tỉnh Bình Dương)

Không chỉ vậy, kết quả khảo sát ý kiến của các doanh nghiệp được chọn bao gồm nhiều lĩnh vực và phạm vi hoạt động đúng chuyên ngành và gần với chuyên ngành, cho thấy nhu cầu đào tạo nhân lực ở nhóm ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô là cần thiết là khá cao (trên 85%).

Khả năng được tuyển dụng sau khi tốt nghiệp và khả năng phát triển nâng cao chuyên môn cũng được đánh giá là rất khả quan. Hiện tại, lực lượng lao động trong lĩnh vực này còn rất thiếu so với nhu cầu thực tế. Với yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, mở rộng các khu công nghiệp, các khu chế xuất trong khu vực, nhu cầu về nguồn lao động có trình độ chuyên môn cao trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật ô tô sẽ tăng cao trong những năm tới.

II. Tóm tắt điều kiện mở ngành đào tạo

A - Năng lực cơ sở đào tạo.

1. Đội ngũ giảng viên và kỹ thuật viên cơ hữu của cơ sở

1.1. Đội ngũ giảng viên cơ hữu của chương trình đào tạo

Bảng 1.1.1. Danh sách giảng viên cơ hữu đúng ngành đào tạo

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành được đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
1. Ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô						
1	Hồ Sỹ Xuân Diệm	Tiến sỹ, Việt Nam, năm 1999	Kỹ thuật cơ khí động lực	2019		
2	Trần Văn Xuân	Tiến sỹ, Pháp, Mỹ, năm 2009	Hệ thống giao thông, Kỹ thuật Cơ khí	2019		
3	Đình Hải Lâm	Thạc sỹ, Việt Nam, năm 2012	Ô tô, máy kéo	2015		
4	Trần Thị Vinh	Thạc sỹ, Việt Nam, năm 2011	Kỹ thuật máy và thiết bị cơ giới hóa nông lâm nghiệp	2017		
5	Nguyễn Công Huy	Thạc sỹ, Việt Nam	Kỹ thuật cơ khí động lực	2018		
6	Nguyễn Đình Phước	Thạc sỹ, Việt Nam	Kỹ thuật cơ khí động lực	2018		
7	Trần Hòa	Thạc sỹ, Việt Nam	Kỹ thuật cơ khí động lực	2018		

8	Nguyễn Hồ Quang	Tiến sỹ, Pháp, năm 2017	Cơ học tính toán	2018		
9	Lê Đình Phong Năm sinh: 1982	Tiến sỹ, Hàn Quốc, năm 2015	Robotics và giao tiếp người-máy	2018		
10	Huỳnh Lê Minh Năm sinh: 1981	Tiến sỹ, Hàn Quốc, năm 2013	Kỹ thuật cơ khí	2018		
11	Ngô Bảo Năm sinh: 1979	Thạc sỹ, Việt Nam, năm 2010	Cơ học ứng dụng	2018		
12	Trần Thị Vinh Năm sinh: 1986	Thạc sỹ, Việt Nam, năm 2011	Kỹ thuật máy và thiết bị cơ giới hóa nông lâm nghiệp	2018		

Bảng 1.1.2. Danh sách giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy

Stt	Họ và tên, năm sinh	Chức danh KH, năm công nhận	Học vị, năm công nhận	Ngành, chuyên ngành	Học phần dự kiến đảm nhiệm
1	Nguyễn Thị Kim Ngân Năm sinh: 1983		Tiến sĩ, Pháp, năm 2010	Toán học	Toán cao cấp A1
2	Hoàng Mạnh Hà Năm sinh: 1971		Tiến sĩ, Việt Nam, năm: 2012	Đảm bảo toán học cho máy tính	Tư duy biện luận ứng dụng
3	Bùi Trung Hưng Năm sinh: 1957	PGS, năm 2015	Tiến sĩ, Việt Nam, năm: 2003	Triết học	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam
4	Võ Viết Trí Năm sinh: 1966		Tiến sĩ, Việt Nam, Năm 2016	Toán học – Giải tích toán học	Toán cao cấp A2;
5	Lê Minh Quang Năm sinh: 1981		Thạc sĩ, Việt Nam, năm 2012	Kỹ thuật cơ khí	Hình họa vẽ kỹ thuật
6	Nguyễn Hữu Phi Năm sinh: 1989		Thạc sĩ, Việt Nam, năm 2016	Kỹ thuật điện tử	Kỹ thuật điện tử
7	Nguyễn Văn Sơn Năm sinh: 1959		Thạc sĩ, Việt Nam, năm 2001	Vô tuyến điện	Hệ thống điều khiển và giám sát ô tô
8	Phạm Quang Minh Năm sinh: 1971		Thạc sĩ, Việt Nam, năm 1999	Kỹ thuật điện – Hệ thống điện	Phương pháp nghiên cứu khoa học
9	Nguyễn Phương Trà Năm sinh: 1981		Thạc sĩ, Việt Nam, năm 2008	Thiết bị điện và nhà máy điện	Thực hành điện – điện tử cơ sở,
10	Nguyễn Cao Trí Năm sinh: 1984		Thạc sĩ, Việt Nam, năm 2012	Kỹ thuật điện	Toán kỹ thuật, Kỹ thuật nhiệt
11	Lê Trường An Năm sinh: 1985		Thạc sĩ, Việt Nam, năm 2012	Kỹ thuật điện tử	Vi điều khiển
12	Lê Quốc Cường Năm sinh: 1982		Thạc sĩ, Việt Nam, năm 2009	Cơ kỹ thuật	Kỹ thuật robot, Trí tuệ nhân tạo

13	Đỗ Trí Nhựt Năm sinh: 1979		Tiến sĩ, Hàn Quốc, năm 2013	Robotics và giao tiếp người-máy	Kỹ thuật robot, Trí tuệ nhân tạo
14	Bùi Thanh Hùng Năm sinh: 1980		Tiến sĩ, Nhật Bản, năm 2013	Khoa học thông tin	Quản trị hệ thống mạng lưới máy tính kết nối
15	Lê Đình Phong Năm sinh: 1982		Tiến sĩ, Hàn Quốc, năm	Robotics và giao tiếp người-máy	Hệ thống điều khiển và giám sát ô tô; Tương tác người và xe thông minh
16	Lý Hoàng Hiệp, Năm sinh: 1991		Thạc sĩ, Nhật Bản, năm 2018	Cơ – Điện tử	Công nghệ ACES; Năng lượng mới trên ô tô
17	Huỳnh Lê Minh Năm sinh: 1981		Tiến sĩ, Hàn Quốc, năm 2013	Robotics và giao tiếp người-máy	Logistic và vận tải đa phương thức; Ứng dụng máy tính trong đo lường và điều khiển ô tô
18	Nguyễn Xuân Dũng Năm sinh: 1949		Tiến sĩ, Tiệp Khắc, năm 1989	Tin học và điều khiển	Ứng dụng máy tính trong thiết kế và mô phỏng động cơ; Phân tích phần tử hữu hạn trong ô tô
19	Hoàng Giang Năm sinh: 1984		Tiến sĩ, Hàn Quốc, năm 2015	Cơ điện tử	Ứng dụng máy tính trong thiết kế và mô phỏng ô tô; Tương tác người và xe thông minh
20	Ngô Sỹ Năm sinh: 1975		Thạc sĩ, Việt Nam, năm 2006	Thiết bị mạng và nhà máy điện	Hệ thống điều khiển và giám sát ô tô

1.2. Đội ngũ kỹ thuật viên, nhân viên hướng dẫn thí nghiệm cơ hữu

Bảng 1.2.1. Danh sách kỹ thuật viên, nhân viên hướng dẫn thí nghiệm cơ hữu phục vụ ngành đăng ký đào tạo

Số TT	Họ và tên, năm sinh	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năm tốt nghiệp	Phụ trách PTN, thực hành	Phòng thí nghiệm, thực hành phục vụ học phần nào trong CTĐT
-------	---------------------	--	--------------------------	---

1	Văn Hoàng Phương Năm sinh: 1989	Thạc sỹ, năm 2018	Phòng thực hành điện điện tử ô tô	Các học phần thực hành điện – điện tử ô tô
2	Trần Hòa Năm sinh: 1979	Thạc sỹ, Việt Nam, năm 2010	Phòng thực hành cơ khí cơ bản	Các học phần thực hành cơ khí, nguội hàn
3	Đình Hải Lâm Năm sinh: 1984	Thạc sỹ, năm 2012	Phòng thực hành động cơ xăng và phòng thực hành động cơ diesel	Học phần thực hành động cơ xăng và diesel
4	Nguyễn Công Huy	Thạc sỹ, Việt Nam	Phòng thực hành Khung gầm	Thực tập khung gầm

2. Cơ sở vật chất và trang thiết bị

2.1. Phòng học, giảng dạy, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy

Bảng 2.1 – Danh sách phòng học, giảng dạy, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy

Số TT	Loại phòng học (Phòng học, giảng đường, phòng học đa phương tiện, phòng học chuyên dụng)	Số lượng	Diện tích (m2)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy		
				Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ học phần
1	Phòng học từ 20 – 30 chỗ ngồi	23		Tivi 65 inch	1	Dùng chung cho các học phần lý thuyết
2	Phòng học từ 40 – 60 chỗ ngồi	91		Tivi 65 inch	1	
3	Phòng học từ 63 – 84 chỗ ngồi	42		Tivi 65 inch	1	
4	Phòng học từ 90-160 chỗ ngồi	16		Tivi 65 inch	1	
5	Hội trường 1 sức chứa 250 chỗ ngồi	01		Màn hình 300 inch	1	
6	Hội trường 2 sức chứa 660 chỗ ngồi	01		Màn hình 300 inch	1	
7	Phòng máy tính	09		Bộ máy vi tính để bàn	500	Các học phần thực hành thiết kế trên máy tính
8	Phòng thí nghiệm dữ liệu lớn	01		Hệ thống dữ liệu lớn	1	Các học phần nghiên cứu chuyên sâu, đồ án

2.2. Phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành và trang thiết bị phục vụ thí nghiệm, thực hành

Bảng 2.2 – Danh sách phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành và trang thiết bị phục vụ thí nghiệm, thực hành

Số tt	Tên phòng thí nghiệm, xưởng, trạm trại, cơ sở thực hành	Diện tích (m2)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ thí nghiệm, thực hành		Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
			Tên thiết bị	Số lượng		
62	<i>Phòng thực hành động cơ xăng</i>	120	Xe Ô tô - 1 (Xe mới)	2		
63			Xe hơi động cơ dầu 4 bánh (Xe mới)	2		
64			Xe tải thương mại hạng nhẹ (xe mới)	1		
65			Hệ thống chẩn đoán động cơ	1		
66			Máy chuẩn đoán động cơ	1		
67			Bàn nâng thủy lực	2		
68			Cầu nâng kiểu xếp cân chỉnh góc bánh xe	1		
69			2 Bộ giá đỡ xe hơi	1		
70			Máy cân chỉnh góc đặt bánh xe (loại không dây)	1		
71			Máy cân bằng lốp	1		
72			Bộ thay lốp xe	1		
73			<i>Phòng thực tập khung gầm</i>	100	Máy thu hồi tái chế môi chất lạnh	1
74	Bộ nạp dầu tự động	1				
75	Máy nén đa năng	1				
76	Máy nâng thủy lực	2				
77	Bộ xả dầu	2				
78	Máy hút dầu thải	1				
79	Bộ phân tích khí thải	1				
80	Máy hàn hồ quang điện 1 chiều -1	2				
81	Máy khoan bàn	2				
82	Kích nâng	2				
83	Máy hút bụi	2				
84	E tô	3				
85	Máy cầu-1	2				
86	<i>Phòng thực tập động cơ diesel</i>	70	Máy làm sạch Carbon cho động	1		

			ơ xăng và dầu Diesel -1			
87			Mô hình hệ thống động lực của Ô tô	1		
88			Hệ thống máy tính hóa động cơ xăng và hộp số tự động	1		
89			Hệ thống mô phỏng động cơ xăng và hộp số tự động	2		
90			Hệ thống mô phỏng động cơ Diesel và hộp số tự động	2		
91			Hệ thống đào tạo tháo lắp động cơ diesel	10		
92	<i>Phòng thực tập điện tử ô tô</i>	100	Hệ thống mô phỏng ABS và TCS	1		
93			Hệ thống mô phỏng điều hòa không khí	1		
94			Hệ thống mô phỏng hộp số tự động	1		
95			Hệ thống mô phỏng phanh	1		
96			Hệ thống mô phỏng động cơ	1		
97			Hệ thống tích hợp điện, điện tử	1		
98			Mô hình Động cơ xăng 2 kỳ	1		
99			Mô hình Động cơ xăng 4 kỳ	1		
0			Mô hình động cơ xe máy	1		
1			Mô hình hộp số tự động	1		
2			Mô hình hộp số sàn	1		
3			Mô hình thước lái và hệ thống treo Macpherson	1		
4			Mô hình truyền động lái	1		

5			Mô hình ly hợp	1		
6			Mô hình phanh đĩa và phanh tay	1		
7			Mô hình phanh tang trống và phanh tay	1		
8			Mô hình hệ thống bôi trơn và làm mát	1		
9			Mô hình của cầu sau và hộp số vi sai	1		
0			Hệ thống đào tạo tháo lắp động cơ xăng	5		
1			Hệ thống động cơ cho đào tạo	10		
2	<i>Phòng thực tập cơ khí cơ bản</i>	70	Hệ thống động cơ cho đào tạo	10		
3			Máy hàn TIG	10		
4			Máy hàn hồ quang điện 1 chiều -1	10		
5			Tủ đồ nghề 7 ngăn 227 món	1		
6			Bộ bàn nguội chuyên dùng 157 món	2		
7			<i>Phòng dụng cụ</i>	70	Bộ dụng cụ đa năng	10
8	Bộ kim cắt 23 món kèm bảng trung bày	10				
9	Bộ cờ lê 26 món kèm bảng trung bày	10				
0	Bộ đồ nghề	30				
1	Bộ thực tập động cơ xăng	10				
2	Bộ đồ nghề thực tập Diesel	10				

2.3. Danh sách cơ sở phối hợp đào tạo

STT	Tên cơ sở	Học phần phụ trách
1	Cao đẳng công nghệ cao Đồng An	Thí nghiệm công nghệ thủy lực và khí nén Thí nghiệm hệ thống cơ điện tử
2	Cao đẳng nghề Việt Nam – Singapore	Thí nghiệm robot công nghiệp

		Thí nghiệm dung sai và kỹ thuật đo
--	--	------------------------------------

3. Thư viện

- Diện tích thư viện: 1.980 m²;
- Diện tích phòng đọc: 1.410 m²;
- Số chỗ ngồi: 468;
- Số lượng máy tính phục vụ tra cứu: 40;
- Phần mềm quản lý thư viện: Libol 6.0;
- Thư viện điện tử: elib.tdmu.edu.vn với sách 2.750, bài báo 5.600.
- Tài liệu tham khảo hiện có hơn 65.000 quyển, trong đó nguồn tài liệu điện tử là 26.000

3.1. Danh mục giáo trình của ngành đăng ký đào tạo

Bảng 3.1 - Danh mục giáo trình của ngành đăng ký đào tạo

Số TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho học phần
1	Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam,	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội	2009, 2010, 2011, 2012 và 2013.	30	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam
2	Giáo trình Giáo trình Tương tác Người Máy.	Lương Mạnh Bá.	NXB Khoa học và Kỹ thuật	2010	12	Tương tác người – máy
3	Tư duy biện luận ứng dụng	Dương Thị Hoàng Oanh, Nguyễn Xuân Đạt	Đại học Quốc Gia Tp.HCM	2015	10	Tư duy biện luận ứng dụng
4	Trí tuệ nhân tạo	Cao Hoàng Thụ	Đại học Quốc Gia Tp.HCM	2008	10	Trí tuệ nhân tạo trong điều khiển
5	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh	Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình Quốc gia các bộ môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh	Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội	2011	20	Tư tưởng Hồ Chí Minh
6	Giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin (Dành cho sinh viên không chuyên	Bộ Giáo dục và Đào tạo	NXB Chính trị quốc gia.	2012	13	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin

	ngành Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh)					
7	Giáo trình Robot công nghiệp	Lương Hồng Sâm, Lê Công Danh, Nguyễn Việt Hùng	Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh	2017	5	Tổng quan Robotics
8	Vẽ cơ khí	Vũ, Tiến Đạt	Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh	2014	5	Vẽ kỹ thuật cơ khí
9	Kỹ thuật robot : Giáo trình dùng cho sinh viên đại học khối kỹ thuật	Đào Văn Hiệp	Khoa học và Kỹ thuật	2012	5	Robot nâng cao
10	Robot trên không	Nguyễn Thiện Phúc	Bách khoa Hà Nội	2016	5	Robot nâng cao
11	Cơ sở truyền động điện	Nguyễn Văn Nhò	Đại học Quốc gia TP.HCM	2003	10	Truyền động điện
12	Kỹ thuật điện	Đặng Văn Đào (ch.b), Lê Văn Doanh	Giáo dục	2016	5	Kỹ thuật điện
13	Lập trình hệ thống nhúng	Hoàng Trang	Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh	2014	5	Lập trình hệ thống nhúng
14	Giáo trình hình họa vẽ kỹ thuật : Giáo trình dùng cho sinh viên các ngành đào tạo cơ khí chế tạo máy - cơ khí ô tô - kỹ thuật	Trương, Minh Trí	Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh	2014	5	Hình họa kỹ thuật
15	Điện tử tương tự	Nguyễn Trinh Đường	Giáo dục	2008	10	Điện tử tương tự
16	Chi tiết máy. T.1	Nguyễn, Trọng Hiệp	Giáo dục	2009	10	Nguyên lý – chi tiết máy
17	Giáo trình kỹ thuật số	Nguyễn Đình Phú	Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh	2013	6	Điện tử số
18	Giáo trình điện tử công suất	Trần Trọng Minh	Giáo dục Việt Nam	2012	5	Điện tử công suất
19	Lý thuyết điều khiển tự động	Nguyễn, Thị Phương Hà (ch.b.)	Đại học Quốc gia TP.HCM		10	Cơ sở điều khiển tự động

20	Lý thuyết mạch	Phạm Văn Bình (ch.b)	Khoa học và kỹ thuật	2013	3	Phân tích và thiết kế mạch
21	Điện tử y sinh học	Huỳnh, Thu	Đại học Quốc gia TP.HCM	2005	10	Điện tử y sinh
22	Tự động hóa thủy - khí trong máy công nghiệp	Nguyễn, Tiên Lương TS	Giáo dục	2008	10	Công nghệ thủy lực và khí nén
23	Tài liệu hướng dẫn thực hành điện - điện tử cơ bản	Phan, Đình Duy	Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh	2014	5	Thực hành điện – điện tử cơ sở
24	Nguyên lý mạch tích hợp	Tống, Văn On	Đại học Quốc gia TP.HCM	2006	10	Phân tích và thiết kế mạch
25	Điện tử công suất 1	Nguyễn, Văn Nhờ	Đại học Quốc gia TP.HCM	2009	10	Điện tử công suất
26	Thiết bị điều khiển khả trình - PLC : Dùng cho sinh viên hệ Cao đẳng và Đại học	Phạm Xuân Khánh	Giáo dục Việt Nam	2009	10	PLC
27	Nhập môn về kỹ thuật	Phạm Ngọc Tuấn, Nguyễn Văn Tường, Hồ Thị Thu Nga, Đỗ Thị Ngọc Khánh, Nguyễn Minh Hà, Trần Đại Nguyên	Đại học Quốc gia TP.HCM	2015	5	Nhập môn về kỹ thuật
28	Bài tập dung sai lắp ghép và đo lường kỹ thuật	Nguyễn Văn Tường	NXB Khoa học kỹ thuật	2017	3	Đo lường cơ khí
29	Kỹ thuật đo lường – kiểm tra trong chế tạo cơ khí	Nguyễn Tiến Thọ, Nguyễn Thị Xuân Bảy, Nguyễn Thị Cẩm Tú	NXB Khoa học kỹ thuật	2001	5	Đo lường cơ khí
30	Giáo trình vi xử lý	Nguyễn Đình Phú, Trương Ngọc Anh	Đại học Quốc gia TP.HCM	2013	5	Vi xử lý
31	Những bộ cảm biến và thiết bị đo	Đình Sỹ Hiền	Đại học Quốc gia TP.HCM	2004	10	Cảm biến và mạng cảm biến
32	Tự động hóa và điều khiển thiết bị điện	Trần Văn Thịnh (cb)	NXB Giáo dục	2008	5	Thiết bị và hệ

						thống tự động
33	Tính toán thiết kế thiết bị điều khiển	Trần Văn Thịnh (Ch.b); Hà Xuân Hòa, Nguyễn Thành Khang, Nguyễn Thanh Sơn	NXB Giáo dục	2009	15	Thiết bị và hệ thống tự động
34	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Vũ Cao Đàm	NXB Khoa học kỹ thuật	2005	5	Nhập môn phương pháp nghiên cứu khoa học
35	Toán cao cấp A2	Trần Ngọc Hội (ch.b.), Trịnh Thị Thanh Hải, Võ Thanh Hải	NXB Đại học quốc gia TP HCM	2016	5	Toán cao cấp A2
36	Giáo trình toán cao cấp A1	Nguyễn Quang Huy, Lê Thị Mai Trang, Hoàng Thị Minh Thảo	NXB Đại học quốc gia TP HCM	2017	5	Toán cao cấp A1
37	Giáo trình Vật lý đại cương A1	Võ Văn Ốn (chủ biên), Huỳnh Duy Nhân, Nguyễn Thị Huỳnh Nga, Nguyễn Đức Hào	NXB Đại học Huế	2017	10	Vật lý đại cương 1
38	Giáo trình Vật lý đại cương A2	Võ Văn Ốn (chủ biên), Huỳnh Duy Nhân, Nguyễn Thị Huỳnh Nga, Nguyễn Đức Hào	NXB Đại học Huế	2017	10	Vật lý điện tử
39	Toán kỹ thuật	Nguyễn Văn Kính	NXB Đại học Quốc gia TP HCM	2015	5	Toán kỹ thuật
40	Tự động hóa ứng dụng công nghệ PLC Schneider	Trương Công Tiến	NXB Đại học Quốc gia TP HCM	2014	5	Scada
41	Cơ sở điều khiển tự động truyền động điện	TS. Trần Thọ, PSG.TS. Võ Quang Lập	NXB Khoa học kỹ thuật Hà Nội	2004	5	Hệ thống truyền động servo
42	Designing the Internet of Things	Adrian McEwen, Hakim Cassimally	Wiley	2014	12	IoT và thành phố thông minh

3.2. Danh mục sách chuyên khảo, tạp chí của ngành đào tạo.

Bảng 3.2 - Danh mục sách chuyên khảo, tạp chí của ngành đào tạo

TT	Tên sách chuyên khảo/tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho học phần
1	Human-Computer Interaction. Harlow, England: rentice Hall	Dix A. et al.,	ISBN- 10: 0130461091, 2004	10	Tương tác người – máy
2	Nhập môn logic học.	Phạm Đình Nghiệm.	Nxb. ĐHQG, Tp.HCM, 2007	10	Tư duy biện luận ứng dụng
3	Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập (Đại hội VI,VII,VIII,IX,X,XI),	Đảng Cộng sản Việt Nam	Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội. 2013	10	Tư tưởng Hồ Chí Minh
4	Giáo trình Triết học Mác – Lênin	Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh	NXB Chính trị quốc gia, 2008.	10	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin
5	Toán cao cấp	Trần Ngọc Hội, Nguyễn Chính Thắng, Nguyễn Việt Đông	2009	13	Toán cao cấp A1, Toán cao cấp A2,
6	Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Hội đồng Trung ương Chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia	Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003 và 2008.	14	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam
7	The \$100 Startup: Reinvent The Way You Make A Living, Do What You Love, And Create A New Future,	Chris Guillebeau	Crown Business, 2012	7	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.
8	Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập (Đại hội VI,VII,VIII,IX,X,XI),	Đảng Cộng sản Việt Nam	Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội. 2013	10	Tư tưởng hồ chí minh
9	Giáo trình Triết học Mác – Lênin	Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ	NXB Chính trị quốc gia, 2008.	10	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin

		môn khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh			
10	Wireless Networks Local and Ad Hoc Networks	Ivan Marsic	Rutgers University	5	Giao tiếp không dây
11	Wireless Networking Technology	Steve Rackley	2007	5	Giao tiếp không dây
12	Electrical and Mechanical Engineering	Eric H.Glending Normal Glending	Oxford University Press	1	Anh văn chuyên ngành Cơ điện tử
13	Autonomous Robots Research Advances	Weihua Yang	Nova Publishers, 2008	1	Xe robot tự hành

B - Chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô được xây dựng dựa trên kết quả khảo sát nhu cầu nhân lực ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô của tỉnh Bình Dương nói riêng và vùng kinh tế Đông Nam Bộ nói chung (Bảng 1). Chương trình đào tạo có sự tham khảo với các chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô của Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Bách Khoa Thành phố Hồ Chí Minh. Hơn nữa, chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô được xây dựng bởi các chuyên gia đầu ngành của Nhà trường, tham khảo ý kiến từ các chuyên gia và giảng viên dự kiến sẽ tham gia giảng dạy cho chương trình.

Chương trình đào tạo bao gồm 150 tín chỉ (không tính các học phần Giáo dục thể chất (GDTC), Giáo dục quốc phòng (GDQP) và Ngoại ngữ) được đào tạo trong thời gian 9 học kỳ. Chương trình được hoàn thiện và góp ý bởi các chuyên gia đang công tác tại các doanh nghiệp chuyên ngành Cơ khí động lực, Ô tô – máy kéo, Cơ khí chế tạo máy, Điện tử và Cơ điện tử khu vực Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận.

Với sự hỗ trợ từ các chuyên gia từ nhiều phía liên quan như đã nêu trên, cấu trúc chương trình đào tạo trình độ Đại học ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô như sau:

Trình độ đào tạo	Thời gian đào tạo	Khối lượng kiến thức toàn khóa (Tín chỉ)	Kiến thức giáo dục đại cương	Kiến thức giáo dục chuyên ngành		
				120		
				Kiến thức cơ sở ngành	Kiến thức chuyên ngành	Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận tốt nghiệp
Đại học	4,5 năm	150	19	51	60	20

C- Kế hoạch tuyển sinh:

- 1. Đối tượng tuyển sinh:** Học sinh tốt nghiệp THPT.
- 2. Kế hoạch tuyển sinh 3 năm đầu:** 150 sinh viên.

Cụ thể đối tượng và kế hoạch tuyển sinh năm 2019 như sau:

STT	Ngành học	Mã ngành	Phương thức xét tuyển	Kế hoạch tuyển sinh (Số SV/năm)
	Công nghệ kỹ thuật ô tô	7510205	- Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT quốc gia năm 2018 theo các tổ hợp: + Toán, Vật lí, Hóa học (A00); + Toán, Vật lí, Tiếng Anh (A01); + Toán, Ngữ văn, Vật lí (C01); + Toán, Tiếng Anh, KHTN (D90) - Phương thức 2: Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do Đại học Quốc gia TP HCM tổ chức	60
	Tổng			60

D - Ý kiến của Hội đồng khoa học và Đào tạo
(Có Biên bản và Quyết nghị kèm theo)

III. Đề nghị và cam kết thực hiện

1. Địa chỉ website đăng thông tin 3 công khai, chuẩn đầu ra, các quy định của cơ sở đào tạo liên quan đến hoạt động tổ chức đào tạo và nghiên cứu khoa học.
2. Đề nghị của cơ sở đào tạo
3. Cam kết triển khai thực hiện.

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

-
-
- Lưu:...

Phụ lục IV

(Kèm theo Thông tư số: /2017/TT-BGDĐT ngày tháng năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: Giới tính:
Ngày, tháng, năm sinh: Nơi sinh:
Quê quán: Dân tộc:
Học vị cao nhất: Năm, nước nhận học vị:
Chức danh khoa học cao nhất: Năm bổ nhiệm:
Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu):
Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu):
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc:
Điện thoại liên hệ: CQ: NR: DĐ:
Fax: Email:

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

Hệ đào tạo:....; Nơi đào tạo:.....; Ngành học:.....; Nước đào tạo:; Năm tốt nghiệp:;
Bằng đại học 2:.....; Năm tốt nghiệp:

2. Sau đại học

- Thạc sĩ chuyên ngành:....; Năm cấp bằng:....; Nơi đào tạo:....
- Tiến sĩ chuyên ngành:.....; Năm cấp bằng:.....; Nơi đào tạo:.....;

Tên luận án:....

3. Ngoại ngữ: 1. Mức độ sử dụng:
2. Mức độ sử dụng:

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài

2. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
----	----------------	-------------	-------------

Xác nhận của cơ quan

....., ngày tháng năm
Người khai kí tên
(Ghi rõ chức danh, học vị)

Phụ lục V
(Kèm theo Thông tư số: /2017/TT-BGDĐT ngày tháng năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: Ngày tháng năm

PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH
Tên ngành: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT Ô TÔ Mã số: 7510205

TT	Điều kiện mở ngành	Điều kiện thực tế của cơ sở đào tạo	Ghi chú
1	<p>Sự cần thiết phải mở ngành</p> <p>1. Phân tích, đánh giá sự phù hợp với quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của địa phương, vùng, quốc gia</p> <p>1.2. Sự phù hợp với Danh mục đào tạo cấp IV trình độ đại học hiện hành</p> <p>1.3. Thuyết minh về ngành đăng ký đào tạo không nằm trong Danh mục đào tạo (nếu có)</p> <p>1.4. Kế hoạch phát triển trường (Quyết nghị của Hội đồng trường/Hội đồng quản trị thông qua việc mở ngành đăng ký đào tạo).</p> <p>1.5. Quyết định phân công đơn vị chủ trì xây dựng đề án đăng ký mở ngành đào tạo</p>	<p>Phù hợp</p> <p>Phù hợp</p>	
2	<p>Đội ngũ giảng viên</p> <p>1. Tổng số giảng viên cơ hữu và tỷ lệ % giảng viên cơ hữu tham gia thực hiện chương trình đào tạo</p> <p>2. Giảng viên cơ hữu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng số thạc sỹ cùng ngành, ngành gần:12 - Số tiến sỹ cùng ngành: 4 - Số thạc sỹ cùng ngành:8 <p>2.3. Lý lịch khoa học của các giảng viên cơ hữu là điều kiện mở ngành đào tạo</p> <p>2.4. Giảng viên thỉnh giảng</p> <p>2.5. Các minh chứng về đội ngũ giảng viên cơ hữu đối với ngành đăng ký đào tạo chưa có trong Danh mục đào tạo (nếu có).</p>	<p>20%</p> <p>Đầy đủ</p>	

3	Cơ sở vật chất 3.1. Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, cơ sở sản xuất thử nghiệm 3.2. Thư viện, thư viện điện tử 3.3. Hoạt động Website của cơ sở đào tạo	Đủ số lượng phòng học, trang thiết bị thực hành. Có, đầy đủ Có, phù hợp	
4	Chương trình đào tạo 4.1. Tóm tắt chương trình đào tạo 4.2. Quyết định ban hành chương trình đào tạo 4.3. Kế hoạch tổ chức đào tạo	Có Có Có	
5	Thẩm định chương trình đào tạo và điều kiện đảm bảo chất lượng 5.1. Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định 5.2. Biên bản Hội đồng thẩm định 5.3. Giải trình của cơ sở đào tạo theo góp ý của Hội đồng thẩm định (nếu có)	Có Có	

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO

(Ký tên, đóng dấu)

Số: /QĐ-ĐHTDM

Bình Dương, ngày tháng năm 20

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thành lập Nhóm chủ trì soạn thảo Chương trình đào tạo
và Đề án mở ngành đào tạo trình độ Đại học**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Quyết định số 72/2009/QĐ-UBND ngày 23/10/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Thủ Dầu Một; Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Nhóm chủ trì soạn thảo Chương trình đào tạo và Đề án mở ngành đào tạo trình độ Đại học của Trường Đại học Thủ Dầu Một gồm các ông, bà có tên sau đây:

(Danh sách kèm theo)

Điều 2. Trách nhiệm và quyền hạn của Nhóm chủ trì soạn thảo Chương trình đào tạo và Đề án mở ngành đào tạo trình độ Đại học được thực hiện theo quy định của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức, Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính, Trưởng các đơn vị thuộc trường và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- HT, các PHT
- Như điều 3 (thực hiện);
- Lưu: VT, TC.

**DANH SÁCH CÁC NHÓM CHỦ TRÌ SOẠN THẢO CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ
ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHTDM ngày tháng năm 20
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một)*

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Chương trình đào tạo
----	-----------	---------	----------	----------------------

1	TS. Nguyễn Hồ Quang	Giám đốc chương trình	Trưởng nhóm	Công nghệ kỹ thuật ô tô
2	ThS. Nguyễn Đình Phước	Giảng viên	Thành Viên	
3	ThS. Đinh Hải Lâm	Thư ký chương trình	Thành Viên	

Số: /QĐ-ĐHTDM

Bình Dương, ngày tháng năm 20

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo trình độ đại học ngành công nghệ kỹ thuật ô tô
Mã ngành: 7510205**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 72/2009/QĐ-UBND ngày 23/10/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Thủ Dầu Một;
Căn cứ Đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo ngày tháng năm
Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo trình độ đại học ngành công nghệ kỹ thuật ô tô của Trường Đại học Thủ Dầu Một gồm các ông, bà có tên sau đây:

(Danh sách kèm theo)

Điều 2. Hội đồng có trách nhiệm thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo trình độ đại học ngành công nghệ kỹ thuật ô tô theo quy định tại Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức, Trưởng các Phòng, Khoa có liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- HT, các PHT
- Như điều 3 (thực hiện);
- Lưu: VT, TC.

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT Ô TÔ

Mã ngành: 7510205

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHTDM ngày tháng năm 20
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một)

STT	Họ và tên	Nhiệm vụ trong HĐ	Đơn vị công tác
1	PGS. TS. Lê Anh Tuấn	Chủ tịch	Bộ môn Kỹ thuật ô tô, trường Đại học Hàng hải Việt Nam.
2	TS. Nguyễn Tiến Dũng	Phản biện 1	Trưởng Bộ môn Kỹ thuật ô tô, trường Đại học Hàng hải Việt Nam.
3	PGS. TS. Nguyễn Thành Công	Phản biện 2	Phó trưởng Bộ môn Cơ khí ô tô, trường Đại học Giao thông vận tải Hà Nội.
4	TS. Tạ Tuấn Hưng	Ủy viên	Bộ môn ô tô, trường Đại học Công nghệ giao thông vận tải.
5	ThS. Đinh Hải Lâm	Thư ký	Khoa Kỹ thuật công nghệ, Đại học Thủ Dầu Một

Tổng danh sách: 05 thành viên

**BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ
CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT Ô TÔ
MÃ NGÀNH 7510205**

Hôm nay, vào lúc... ngày....tháng.....năm 20....., tại Trường Đại học Thủ Dầu Một, Hội đồng thẩm định định Chương trình đào tạo trình độ đại học, ngành công nghệ kỹ thuật ô tô - Mã ngành 7510205 của Trường Đại học Thủ Dầu Một đã họp, cụ thể như sau:

I. Thành phần Hội đồng thẩm định

PGS. TS. Lê Anh Tuấn	Chủ tịch hội đồng
TS. Nguyễn Tiên Dũng	Phản biện 1
PGS. TS. Nguyễn Thành Công	Phản biện 2
TS. Tạ Tuấn Hưng	Ủy viên
ThS. Đinh Hải Lâm	Thư ký

II. Nội dung

1. Đại diện nhóm biên soạn báo cáo về quá trình xây dựng và nội dung chương trình đào tạo trình độ đại học ngành công nghệ kỹ thuật ô tô - Mã ngành 7510205

2. Ý kiến của các thành viên Hội đồng thẩm định

- Các phản biện đọc nhận xét

- Hội đồng và những người tham dự nêu câu hỏi

3. Nhóm biên soạn trả lời các câu hỏi đã được nêu

4. Hội đồng thẩm định họp riêng thảo luận, bầu ban kiểm phiếu, bỏ phiếu kín.

5. Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả

- Số phiếu đánh giá phát ra: 05 Thu về: 05

- Phiếu hợp lệ: 05 Phiếu không hợp lệ: 0

- Số phiếu đánh giá đạt yêu cầu: 05 không đạt yêu cầu: 0

6. Kết luận của Hội đồng thẩm định:

Sau khi thảo luận, hội đồng kết luận như sau:

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên	Kết luận (đạt hay không đạt)
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo	Phù hợp với nhu cầu nhân lực địa phương và khu vực thẩm định đang thực sự rất cần và thiếu.	Đạt
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo	Cụ thể, rõ ràng từng tiêu chí, đảm bảo được chuẩn đầu ra của chương trình và vị trí việc làm cho người học như mong đợi.	Đạt

3	Cấu trúc chương trình đào tạo (cần làm rõ): - Sự hợp lý của các học phần trong CTĐT, trong việc sắp xếp các khối kiến thức; - Thời lượng của từng học phần;	-Các học phần được sắp xếp đúng trình tự chuyên môn từ cơ bản đến nâng cao, từ chuyên môn ngành và liên ngành song song bổ trợ nhau để đạt chuẩn đầu ra như mong đợi. -Thời lượng từng học phần đúng theo quy định và phù hợp với nội dung bên trong.	Đạt
4	Thời lượng của chương trình đào tạo	Thời lượng của chương trình đào tạo: 4,5 năm phù hợp với kết cấu chương trình và bảo đảm đạt đúng mục tiêu đào tạo.	Đạt
5	Nội dung của chương trình đào tạo (đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội của đất nước và tỉnh Bình Dương)	- Nội dung chương trình đào tạo đáp ứng được mục tiêu và chuẩn đầu ra mong đợi. - Có các học phần liên ngành đảm bảo tính hiện đại, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội của đất nước, của khu vực Đông Nam Bộ nói chung và tỉnh Bình Dương nói riêng.	Đạt

Góp ý khác: Đề nghị điều chỉnh, bổ sung theo nhận xét của các thành viên Hội đồng.

100% các thành viên Hội đồng thẩm định đồng ý thông qua Chương trình

Phiên họp kết thúc vào hồi:...., ngày tháng ... năm 2020

Thư ký Hội đồng
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Chủ tịch Hội đồng
(Ký và ghi rõ họ, tên)

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: Đinh Hải Lâm Giới tính: Nam
Ngày, tháng, năm sinh: 06/07/1984 Nơi sinh: Bình Thuận
Quê quán: Quảng Ngãi Dân tộc: Kinh
Học vị cao nhất: Thạc sĩ Năm, nước nhận học vị: 2012, Việt Nam
Chức danh khoa học cao nhất: Năm bổ nhiệm:
Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Giảng viên
Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Khoa Khoa học quản lý
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Khoa Khoa học quản lý - Trường Đại học Thủ Dầu Một –
Số 06 Trần Văn Ôn, Phường Phú Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

Điện thoại liên hệ: CQ: (0274) 3834930 NR: ĐD: 097 678 2993
Fax: Email: lamdh@tdmu.edu.vn

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

3. Đại học:

- Hệ đào tạo: chính quy;
- Nơi đào tạo: Đại học Sư phạm kỹ thuật TPHCM;
- Ngành học: Cơ khí động lực;
- Nước đào tạo: Việt Nam;
- Năm tốt nghiệp: 2007;
- Bằng đại học 2:.....; Năm tốt nghiệp:

4. Sau đại học

- Thạc sĩ chuyên ngành: Kỹ thuật ô tô – máy kéo; Năm cấp bằng: 2012; Nơi đào tạo: Trường Đại học Bách Khoa Tp. HCM

Tên luận án: Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo hệ thống xác định chướng ngại vật trên ô tô

3. Ngoại ngữ: 1. Tiếng Anh Mức độ sử dụng: Thành thạo

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
Tháng 7/2007 – 7/2014	Khoa Cơ Điện – điện tử đại học Lạc Hồng	Giảng viên
Tháng 1/2014 – 5/2014	Khoa ô tô - bảo dưỡng, trường cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore	Giáo viên nghề
1/4/2015 - nay	Đại học Thủ Dầu Một – Bình Dương	Chuyên viên/Giảng viên

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

3. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Hệ thống xác định chướng ngại vật trên ô tô	2007-2008	Khoa Cơ điện - Trường Đại học Lạc Hồng	Chủ nhiệm

2	Thiết kế chế tạo xe 3 bánh tiết kiệm nhiên liệu sử dụng xăng (LH-SUN) tại cuộc thi Honda EMC năm 2010	2009-2010	Khoa Cơ điện - Trường Đại học Lạc Hồng	Chủ nhiệm
3	Thiết kế chế tạo xe 4 bánh tiết kiệm nhiên liệu sử dụng nhiên liệu xăng(LH-EST) tại cuộc thi Honda EMC năm 2011	2010-2011	Khoa Cơ điện - Trường Đại học Lạc Hồng	Chủ nhiệm
4	Thiết kế chế tạo xe 3 bánh tiết kiệm nhiên liệu sử dụng nhiên liệu xăng(LH-EST) tại cuộc thi Honda EMC năm 2012	2012-2013	Khoa Cơ điện – điện tử - Trường Đại học Lạc Hồng	Chủ nhiệm
5	Thiết kế chế tạo xe 4 bánh tiết kiệm nhiên liệu sử dụng nhiên liệu cồn 99 _o (LH-GOLD ENEGY) tại SHEL ECO MARATHON PHILIPIN	2012-2013	Khoa Cơ điện – điện tử - Trường Đại học Lạc Hồng	Chủ nhiệm

4. Các công trình khoa học đã công bố:

Xác nhận của cơ quan

Bình Dương, ngày tháng năm
Người khai kí tên
(Ghi rõ chức danh, học vị)

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: NGÔ BẢO
Giới tính: Nam
Ngày, tháng, năm sinh: 1974
Nơi sinh: Đồng Nai
Quê quán: Biên Hòa – Đồng Nai
Dân tộc: Kinh
Học vị cao nhất: Thạc sĩ
Năm, nước nhận học vị: 2009, Việt Nam
Chức danh khoa học cao nhất:
Năm bổ nhiệm:
Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Giảng viên
Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Khoa Kiến trúc – Xây dựng
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: KP6, Phú Mỹ, TP Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
Điện thoại liên hệ: CQ: (0274) 3834930 NR: ĐD:
Fax: Email: ngobaobk@gmail.com

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

5. Đại học:

- Hệ đào tạo: chính quy;
- Nơi đào tạo: Đại học Bách khoa TPHCM;
- Ngành học: Cơ khí;
- Nước đào tạo: Việt Nam;
- Năm tốt nghiệp: 2003;
- Bằng đại học 2:.....; Năm tốt nghiệp:

6. Sau đại học

- Thạc sĩ chuyên ngành: Cơ học ứng dụng; Năm cấp bằng: 2009; Nơi đào tạo: Trường Đại học Khoa học tự nhiên TPHCM – Việt Nam
 - Tiến sĩ chuyên ngành:; Năm cấp bằng:; Nơi đào tạo:
- Tên luận án:....

3. Ngoại ngữ: 1. Tiếng Anh Mức độ sử dụng: Trung bình

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
Từ 11/2003 đến 5/2005	Công ty TNHH tại TP. HCM	Nhân viên
Từ 5/2005 đến 9/2008	Trường CD công nghiệp Thực phẩm TP. HCM	Giáo viên
Từ 9/2008 đến 1/2009	Nhà máy vật liệu hàn Kim Tín Group, TP. HCM	Nhân viên
Từ 6/2009 đến 11/2010	Trường CD Nghề Công nghệ và Nông lâm Nam bộ, Dĩ An, Bình Dương	Giáo viên
Từ 3/2010 đến nay	Trường Đại học Thủ Dầu Một	Giảng viên

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

5. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
----	-----------------------	----------------------------	------------------------------------	-----------------------------------

1	Thiết kế và chế tạo Mô hình các hệ thống truyền động cơ khí	2009 – 2010	Tỉnh	Chủ nhiệm
---	---	-------------	------	-----------

6. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	Dựng phim mô phỏng chuyển động của vật thể bằng phần mềm đồ họa Solid Works		Đại học Thủ Dầu Một
2	<i>Xây dựng mô hình vật thể ba chiều</i>		Đại học Thủ Dầu Một

Xác nhận của cơ quan

....., ngày tháng năm
Người khai kí tên
(Ghi rõ chức danh, học vị)

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: TRẦN THỊ VINH
Giới tính: Nữ
Ngày, tháng, năm sinh: 25/01/1986
Nơi sinh: Nghệ An
Quê quán: Hậu Thành – Yên Thành – Nghệ An
Dân tộc: Kinh
Học vị cao nhất: Thạc sĩ
Năm, nước nhận học vị: 2010, Việt Nam
Chức danh khoa học cao nhất:
Năm bổ nhiệm:
Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Giảng viên
Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Khoa Kỹ thuật – Công nghệ
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Khu Việt Sing – Phường An Phú –tx. Thuận An –tỉnh Bình Dương
Điện thoại liên hệ: CQ: (0274) 3834930 NR: DD:
Fax: Email: vinhtt@tdmu.edu.vn

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

7. Đại học:

- Hệ đào tạo: chính quy;
- Nơi đào tạo: Đại học nông lâm – Đại học Huế;
- Ngành học: Kỹ sư Xây dựng công trình;
- Nước đào tạo: Việt Nam;
- Năm tốt nghiệp: 2008;
- Bằng đại học 2:.....; Năm tốt nghiệp:

8. Sau đại học

- Thạc sĩ chuyên ngành: Thạc sỹ kỹ thuật máy; Năm cấp bằng: 2010; Nơi đào tạo: Trường Đại học Huế – Việt Nam
 - Tiến sĩ chuyên ngành:; Năm cấp bằng:; Nơi đào tạo:
- Tên luận án:....

3. Ngoại ngữ: 1. Tiếng Anh Mức độ sử dụng: Trung bình

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
Từ 01/11/2008 đến 31/03/2013	Đại học Nông Lâm –Đại Học Huế	Giảng viên
Từ 01/04/2013 đến nay	Đại học Thủ Dầu Một – tỉnh Bình Dương	Giảng viên

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

7. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Đề xuất các giải pháp tiết kiệm nước cho sinh hoạt	2013-2014	Cấp trường	Hướng dẫn SV NCKH
2	Nghiên cứu thiết kế xây dựng mô hình cấp thoát nước phục vụ giảng dạy và	2013-2014	Cấp trường	Sáng kiến khoa học

	học tập cho sinh viên ngành xây dựng.			
3	Đánh giá thực trạng và giải pháp kỹ thuật nâng cao chất lượng sử dụng nước sạch phục vụ sinh hoạt của dân cư thuộc khu vực ấp Bình Hòa, xã Bình Nhâm, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.	2013-2014	Cấp trường	Hướng dẫn SV NCKH

8. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1			
2			

Xác nhận của cơ quan

....., ngày tháng năm
Người khai kí tên
(Ghi rõ chức danh, học vị)

ThS. Trần Thị Vinh

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: HUỖNH LÊ MINH Giới tính: Nam
Ngày, tháng, năm sinh: 22/04/1984 Nơi sinh:
Quê quán: Dân tộc: Kinh
Học vị cao nhất: Tiến sĩ Năm, nước nhận học vị: 2013, Hàn Quốc
Chức danh khoa học cao nhất: Năm bổ nhiệm:
Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Giảng viên
Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Khoa Kỹ thuật – Công nghệ
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Khoa Kỹ thuật – Công nghệ - Trường Đại học Thủ Dầu Một
– Số 06 Trần Văn On, Phường Phú Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

Điện thoại liên hệ: CQ: (0274) 3834930 NR: ĐĐ:
Fax: Email: minhhl@tdmu.edu.vn

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

9. Đại học:

- Hệ đào tạo: chính quy;
- Nơi đào tạo: Đại học Bách khoa TP HCM;
- Ngành học: Cơ khí – Kỹ thuật điều khiển tự động;
- Nước đào tạo: Việt Nam;
- Năm tốt nghiệp: 2004;
- Bằng đại học 2:.....; Năm tốt nghiệp:

10. Sau đại học

- Thạc sĩ chuyên ngành: Cơ khí chế tạo; Năm cấp bằng: 2008; Nơi đào tạo: Trường Đại học Bách Khoa - TP HCM
 - Tiến sĩ chuyên ngành: Kỹ thuật Cơ khí; Năm cấp bằng: 2013; Nơi đào tạo: Trường Đại học Kyung Hee (Hàn Quốc);
- Tên luận án:....

3. Ngoại ngữ: 1. Tiếng Anh Mức độ sử dụng: Thành thạo

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
04/2004- 12/2016	New product and technology center – Khu công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh	Vice director
12/2016-12/2017	Board Management of Saigon Hi-Tech Park	Official
01/2018 – nay	Đại học Thủ Dầu Một – Bình Dương	Giảng viên

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

9. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
----	-----------------------	----------------------------	------------------------------------	-----------------------------------

1	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo máy chuyên dụng để thu gom rác thải trong kênh mương và kênh mương đô thị của Việt Nam	2014 - 2016	Bộ	Thành viên
2	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo một máy chuyên dùng để thu gom rác và lục bình trong kênh mương và kênh rạch của thành phố Hồ Chí Minh	2013 – 2014	Thành phố	Quản lý dự án

10. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	A New Patient – special Planing Method Based on Joint Contact Force Balance with Soft Tissue Release in Total Knee Arthroplasty	2013	International Journal of Precision Engineer and Manufacture
2	A Computer – Aided and Robot – Assisted Surgical System for Reconstruction of Anterior Curciate Ligament	2012	International Journal of Precision Engineer and Manufacture
3	A Laboratory-level Surgaical Robot System for Minimal Invasive Surgery (MIS) Total Knee Arthroplasty	2011	International Journal of Precision Engineer and Manufacture

Xác nhận của cơ quan

....., ngày tháng năm

Người khai kí tên

Huyền Lê Minh

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: **LÊ ĐÌNH PHONG**
Giới tính: Nam
Ngày, tháng, năm sinh: 01/01/1982
Nơi sinh: Quảng Nam
Quê quán: Núi Thành, Quảng Nam
Dân tộc: Kinh
Học vị cao nhất: Tiến sĩ
Năm, nước nhận học vị: 2015, Hàn Quốc
Chức danh khoa học cao nhất:
Năm bổ nhiệm:
Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Giảng viên
Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Khoa Kỹ thuật – Công nghệ
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Khoa Kỹ thuật – Công nghệ - Trường Đại học Thủ Dầu Một – Số 06 Trần Văn On, Phường Phú Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

Điện thoại liên hệ: CQ: (0274) 3834930 NR: DĐ:
Fax: Email: phongld@tdmu.edu.vn

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

11. Đại học:

- Hệ đào tạo: chính quy;
- Nơi đào tạo: Đại học Bách khoa TP HCM;
- Ngành học: Cơ khí – Kỹ thuật điều khiển tự động;
- Nước đào tạo: Việt Nam;
- Năm tốt nghiệp: 2004;
- Bằng đại học 2:.....; Năm tốt nghiệp:

12. Sau đại học

- Thạc sĩ chuyên ngành: Cơ khí y sinh; Năm cấp bằng: 2008; Nơi đào tạo: Trường Đại học Kyunghee – Hàn Quốc
- Tiến sĩ chuyên ngành: Robotics và giao tiếp Người-Máy; Năm cấp bằng: 2015; Nơi đào tạo: Viện khoa học công nghệ Hàn Quốc (KIST);

Tên luận án:....

- 3. Ngoại ngữ:** 1. Tiếng Anh Mức độ sử dụng: Thành thạo
2. Tiếng Hàn Mức độ sử dụng: Trung cấp

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
2006 - 2008	Phòng thí nghiệm cơ khí, trường đại học Kyung Hee, Hàn Quốc	Nghiên cứu viên trong các dự án của Cục quản lý thực phẩm và dược Hàn Quốc (KFDA).
2009-2015	Viện khoa học công nghệ Hàn Quốc	Nghiên cứu viên
2015- 2017	Trung tâm nghiên cứu triển khai, khu Công nghệ cao Tp. Hồ Chí Minh	Nghiên cứu viên
01/2018 – nay	Đại học Thủ Dầu Một – Bình Dương	Giảng viên

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

11. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Nghiên cứu chế tạo robot công nghiệp	2003-2005	Nhà nước	Nghiên cứu viên, phụ trách tính toán, thiết kế, và mô phỏng động học, động lực học của các cánh tay robot

12. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình
1	Yoon-Hyuk Kim, Le Dinh Phong, Kyung-Soo Kim, Tae-Seong Kim, “Automated 2D/3D Image Matching Technique with Dual X-ray Images for Estimation of 3D In Vivo Knee Kinematics,” Journal of Biomedical Engineering, p431-435, 2008.
2	Yoon Hyuk Kim, Le Dinh Phong, Won Man Park, Kyungsoo Kim, Koon Ho Rha, “Laboratory-level telesurgery with industrial robots and haptic devices communicating via the internet,” International Journal of Precision Engineering and Manufacturing, 10(2):25-29, 04/2009.
3	Le Dinh Phong, Junho Choi, Woosub Lee, Sungchul Kang, “A novel method for estimating external force: Simulation study with a 4-DOF robot manipulator,” International Journal of Precision Engineering and Manufacturing, 16(4):755-766, 04/2015.
4	Yoon-Hyuk Kim, Le Dinh Phong, Kyung-Soo Kim, Tae-Seong Kim, “Automated 2D/3D Image Matching Technique with Dual X-ray Images for Estimation of 3D In Vivo Knee Kinematics,” Journal of Biomedical Engineering, p431-435, 2008.
5	Yoon Hyuk Kim, Le Dinh Phong, Won Man Park, Kyungsoo Kim, Koon Ho Rha, “Laboratory-level telesurgery with industrial robots and haptic devices communicating via the internet,” International Journal of Precision Engineering and Manufacturing, 10(2):25-29, 04/2009.
6	Le Dinh Phong, Junho Choi, Woosub Lee, Sungchul Kang, “A novel method for estimating external force: Simulation study with a 4-DOF robot manipulator,” International Journal of Precision Engineering and Manufacturing, 16(4):755-766, 04/2015
7	Y. H. Kim, Le Dinh Phong, K. Kim, Quantification of 3D In Vivo Knee Kinematics Using Biplane Xray Images, Article 33, Orthopedic Research at Academic Conferences,

	October 17, 2007.
8	Y. H. Kim, Le Dinh Phong, K. Kim, T. S. Kim, W. H. Lee, <i>A Three-dimensional Measurement Techniques In vivo Knee Joint</i> , Congress for Biomechanical Engineering Estimation, November 9, 2007
9	Y.H. Kim, D. P. Le, et al, “The experience of an internet based telesurgery with a tele-robot system”, Annual Meeting of Engineering & Urology Society, Orlando, USA, 05/2008
10	Y. H. Kim, D. P. Le, K. Kim, and W. M. Park, <i>Automated 2D/3D Image Matching Method with Dual Xray Images to Estimate 3D in vivo Knee Kinematics</i> , 8th Annual Meeting of CAOSInternational, Hong Kong, China, 06/ 2008
11	Le Dinh Phong, Junho Choi, Sungchul Kang, “External Force Estimation using Joint Torque Sensors for a Robot Manipulator,” 2012 IEEE International Conference on Robotics and Automation, 05/2012
12	Le Dinh Phong, Junho Choi, Sungchul Kang, “External force estimation using joint torque sensors and its application to impedance control of a robot manipulator,” 2013 13th International Conference on Control, Automation and Systems (ICCAS), 01/2013
13	Le Dinh Phong, Woosub Lee, Sungchul Kang, “A Novel Design of Active Cannula for MicroSurgery,” International Conference on Ubiquitous Robots and Ambient Intelligence, 11/2014

Xác nhận của cơ quan

Bình Dương, ngày tháng ... năm 2018
Người khai lý lịch

Lê Đình Phong

Ảnh 3x4

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. THÔNG TIN CHUNG

1. **Họ và tên:** Nguyễn Hồ Quang

2. **Giới tính:** Nam

3. **Ngày sinh:** 22/04/1982

4. **Nơi sinh:** Thừa Thiên Huế

5. **Nguyên quán:** Vinh Hiền- Phú Lộc- Thừa Thiên Huế

6. **Đơn vị công tác:**

Bộ môn/ Phòng thí nghiệm/ Bộ phận: Chương trình đào tạo Kỹ thuật Cơ điện tử

Khoa/ Phòng/ Ban/ Trung tâm: Kỹ thuật Công nghệ

7. **Học vị cao nhất:** Tiến sĩ

Năm đạt học vị: 2016

8. **Chức danh khoa học:**

Phó Giáo sư

Năm công nhận: ...

Nơi công nhận:.....

Giáo sư

Năm công nhận: ...

Nơi công nhận:.....

9. **Chức danh nghiên cứu:**

10. **Chức vụ:** Phó trưởng Khoa; Giám đốc Chương trình Cơ điện tử

11. **Liên lạc:**

<i>TT</i>		<i>Cơ quan</i>	<i>Cá nhân</i>
1	Địa chỉ	Khoa Kỹ thuật Công nghệ	
2	Điện thoại/ fax		0903994994
3	Email	quangnh@tdmu.edu.vn	

12. **Trình độ ngoại ngữ:**

<i>T</i> <i>T</i>	<i>Tên ngoại ngữ</i>	<i>Nghe</i>			<i>Nói</i>			<i>Viết</i>			<i>Đọc hiểu tài liệu</i>		
		<i>Tổ</i> <i>t</i>	<i>Kh</i> <i>á</i>	<i>T</i> <i>B</i>	<i>Tổ</i> <i>t</i>	<i>Khá</i>	<i>TB</i>	<i>Tổ</i> <i>t</i>	<i>Khá</i>	<i>TB</i>	<i>Tổ</i> <i>t</i>	<i>Khá</i>	<i>TB</i>
1	Anh văn	√			√			√			√		
2													

13. **Thời gian công tác:**

<i>Thời gian</i>	<i>Nơi công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
Từ 2006 đến 2018	Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế	Phó trưởng Khoa Trưởng Bộ môn Cơ điện tử
Từ 2018 đến nay	Trường Đại học Thủ Dầu Một	Phó trưởng Khoa Giám đốc chương trình Cơ điện tử

14. Quá trình đào tạo:

<i>Bậc đào tạo</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Nơi đào tạo</i>	<i>Chuyên ngành</i>	<i>Tên luận án tốt nghiệp</i>
Đại học	2000-2005	Trường Đại học Bách Đà Nẵng	Cơ khí	Thiết kế máy cắt vải tự động
Thạc sỹ	2008-2010	Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp Thái Nguyên	Cơ khí	Nghiên cứu thiết kế hệ thống đo lực nẹp xương theo phương pháp cố định ngoài sử dụng cảm biến biến dạng
Tiến sỹ	2013-2016	Trường Đại học kỹ thuật Compiegne, Đại học Sorbonnes, Pháp	Cơ học tính toán và cơ sinh học	Material driven mesh derived from medical images for biomechanical system. Application on modeling of lumbar spine.
Tiến sỹ Khoa học				

15. Các khóa đào tạo khác (nếu có):

<i>Văn bằng/ Chứng chỉ</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Nơi đào tạo</i>	<i>Tên khóa đào tạo</i>
	2015	Vương quốc Anh	- Khóa học nâng cao về Mô phỏng hệ thống Cơ xương khớp tại Sheffield, Vương quốc Anh, 2015 “EPSRC Frontier Modelling Complex and Partially Identified Engineering Problems – Application to the Individualised Multiscale Simulation of the Musculoskeletal System”
	2015	Bosnia& Herzegovina	- Khóa học nâng cao về Cơ học tính toán tại Sarajevo, Bosnia& Herzegovina, 2015 “Current Research on Solids & Fluids: Computations, FE Code Coupling, Model Reduction, Probability...”

16. Các lĩnh vực chuyên môn và hướng nghiên cứu:

16.1 Lĩnh vực chuyên môn:

- Lĩnh vực: Cơ điện tử, Cơ sinh học
- Chuyên ngành: Cơ điện tử, Cơ sinh học

16.2 Hướng nghiên cứu:

Cơ điện tử sinh học và ứng dụng trong lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe:

+ Mô hình hoá hệ cơ xương và ứng dụng trong phẫu thuật chấn thương chỉnh hình: Thiết kế chế tạo bộ phận thay thế, cấy ghép, dụng cụ dẫn hướng, chỉnh hình trong y học; Phẫu thuật chỉnh hình dưới sự hỗ trợ của máy tính

(*Patient-specific biomechanical modelling and 3D printing; Multiscale and Multiphysics modeling and simulation in Biomechanics of musculoskeletal system: Prosthesis, orthotics, implant, surgical tools, Computer-assisted orthopaedic surgery*)

+ Phục hồi chức năng và thể thao: Robot phục hồi chức năng, Phát triển hệ thống phục hồi chức năng tại nhà có ứng dụng thực tế ảo với tín hiệu sinh học được phản hồi, giám sát qua internet; Phát triển thiết bị hỗ trợ luyện tập thể thao thành tích cao.

II. NGHIÊN CỨU VÀ ĐÀO TẠO

1. Đề tài/ dự án:

<i>T T</i>	<i>Tên đề tài/ dự án</i>	<i>Mã số & cấp quản lý/ Thuộc chương trình</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Kinh phí (triệu đồng)</i>	<i>Chủ nhiệm/ Tham gia</i>	<i>Ngày nghệ m thu</i>	<i>Kết qu ả</i>
1	Nghiên cứu chế tạo hệ thống tự động định lượng và đóng gói sản phẩm dạng hạt	Cấp Cơ sở	2011-2012	30	Chủ nhiệm	12/2012	Tốt
2							

2. Hướng dẫn học viên cao học, nghiên cứu sinh:

<i>TT</i>	<i>Tên học viên cao học, nghiên cứu sinh</i>	<i>Tên luận văn/ luận án</i>	<i>Năm tốt nghịệp</i>	<i>Bậc đào tạo</i>	<i>Vai trò hướng dẫn (chính hay phụ)</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>
1				Thạc sĩ		
2				Tiến sĩ		

III. CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ

1. Sách:

1.1 Sách xuất bản Quốc tế:

<i>TT</i>	<i>Tên sách</i>	<i>Nhà xuất bản</i>	<i>Năm xuất bản</i>	<i>Tác giả/ đồng tác giả</i>	<i>Bút danh</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>
1						

2						
---	--	--	--	--	--	--

1.2. Sách xuất bản trong nước:

TT	Tên sách	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Tác giả/ đồng tác giả	Bút danh	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)
1						
2						

2. Các bài báo:

2.1. Đăng trên tạp chí Quốc tế:

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản	Số hiệu ISSN (ghi rõ thuộc ISI hay không)	Điểm IF	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)
1	Nguyen H. Q., Dao T. T., Rassinex A., & Ho Ba Tho M. C. <i>Material-driven mesh of the lumbar spine derived from CT data</i> . Computer Methods in Biomechanics and Biomedical Engineering: Imaging & Visualization, 6(2), 128-136, 2018	Print ISSN: 2168-1163 9 (Scopus, DBLP, Thomson Reuters ESCI indexed).		
2				

2.2. Đăng trên tạp chí trong nước:

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản	Số hiệu ISSN	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Ghi chú
1	Quang, N. K., & Quang, N. H. <i>FPGA Technology and Sequential Finite State Machine Method</i> . Hue University Journal of Science: Natural Science, 127(1D), 55-62, 2018	ISSN: 1859-1388		
2				

2.3. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị/ Hội thảo Quốc tế:

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị/ Hội thảo, thời gian tổ chức, nơi tổ chức	Số hiệu ISBN	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Ghi chú

1	H Q Nguyen, T T Dao, MC Ho Ba Tho (2019) Multimodal Medical Imaging Fusion For Developping Patient-Specific Lumbar Spine Models <i>In: 25th Congress of the European Society of Biomechanics (ESB 2019), Vienna, Austria, July 7-10, 2019 (Oral).</i>			
2	H Q Nguyen, T T Dao, MC Ho Ba Tho. 2017. Patient-specific modeling of the intervertebral disc with the material-driven mesh derived from advanced MRI data. The 23rd Congress of the European Society of Biomechanics (ESB 2017), July 2-5, 2017, Sevilla, Spain.			
	H Q Nguyen, T T Dao, A Rassineux, MC Ho Ba Tho. 2016. Material driven mesh of the lumbar spine derived from CT and MRI images. 22nd Congress of the European Society of Biomechanics (ESB 2016) , July 10–13, 2016, Lyon, France. https://esbiomech.org/conference/index.php/congress/lyon2016/paper/viewFile/401/161			
	H Q Nguyen, T T Dao, A Rassineux, MC Ho Ba Tho. 2015. <i>Development of lumbar spine finite element models with material-driven mesh derived from computed tomography.</i> In: Proceedings of the 4th International Conference on Computational and Mathematical Biomedical Engineering (CMBE 2015), June 29 - July 1, 2015, Cachan, France. Page: 200-203. (Oral) (Publish by : Swansea, United Kingdom: CMBE, Zeta Computational Resources Ltd., 2015) http://www.compbimed.net/2015/cmbe-proceedings.htm			
	H Q Nguyen, T T Dao, A Rassineux, MC Ho Ba Tho. 2015. <i>Patient specific finite element models of the lumbar spine with material-driven mesh derived from computed tomography.</i> In: Proceedings of the 2nd International Conference on Multi-scale Computational Methods for Solids and Fluids. June 10–12, Sarajevo, Bosnia and Herzegovina, ECCOMAS Thematic Conference 2015. Page: 206-209. (Oral) http://www.gf.unsa.ba/eccomas-msf-2015/			

2.4. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị/ Hội thảo trong nước (có quy mô tổ chức cấp Trường hoặc tương đương trở lên):

<i>TT</i>	Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị/ Hội thảo, thời gian tổ chức, nơi tổ chức	<i>Số hiệu ISBN</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Ghi chú</i>
1	H Q Nguyen. 2017. Biomedical modeling based on medical images and clinical applications in Viet Nam. Conference on Education Sciences and Technologies – CEST 2017, 15-16 July, Da Nang, Viet Nam.			
2	H Q Nguyen, M Benoit, C Robin, T T Dao, A Rassineux, MC Ho Ba Tho. 2017. Material-driven mesh derived from medical images. A case study on patient-specific modeling of the lumbar spine. In: 13ème Colloque National en Calcul des Structures - CSMA, 15-19 Mai, Giens (Var), France (Oral).			
	H Q Nguyen, T T Dao, A Rassineux, MC Ho Ba Tho. 2015. Towards an adaptive volume mesh derived from Computed Tomography (CT) data. In: 12ème Colloque National en Calcul des Structures - CSMA, 18-22 Mai, Giens (Var), France (Oral). https://csma2015.ec-nantes.fr/index.php?page=programme2.php&numero_session=55			

IV. CÁC GIẢI THƯỞNG

1. Các giải thưởng Khoa học và Công nghệ:

<i>TT</i>	<i>Tên giải thưởng</i>	<i>Nội dung giải thưởng</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Năm cấp</i>
1				
2				

2. Bằng phát minh, sáng chế:

<i>TT</i>	<i>Tên bằng</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Số hiệu</i>	<i>Năm cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Tác giả/ đồng tác giả</i>
1						
2						

3. Bằng giải pháp hữu ích:

<i>TT</i>	<i>Tên giải pháp</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Số hiệu</i>	<i>Năm cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Tác giả/ đồng tác giả</i>
1						
2						

4. Ứng dụng thực tiễn và thương mại hoá kết quả nghiên cứu:

<i>TT</i>	<i>Tên công nghệ/ giải pháp hữu ích đã chuyển giao</i>	<i>Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng</i>	<i>Năm chuyển giao</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>
1				
2				

V. THÔNG TIN KHÁC

1. Tham gia các chương trình, hội đồng khoa học cấp Quốc gia, Quốc tế:

<i>TT</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Tên chương trình</i>	<i>Chức danh</i>

2. Tham gia các Hiệp hội Khoa học, Ban biên tập các tạp chí Khoa học, Ban tổ chức các Hội nghị, Hội thảo về KH&CN cấp Quốc gia, Quốc tế:

<i>TT</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Tên Hiệp hội/ Tạp chí/ Hội nghị, Hội thảo</i>	<i>Chức danh</i>

3. Tham gia làm việc tại Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu theo lời mời:

<i>TT</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Tên Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu</i>	<i>Nội dung tham gia</i>

Xác nhận của Thủ trưởng đơn vị

Bình Dương, ngày ... tháng ... năm 20...

Người khai
(Họ tên và chữ ký)